Click to prove you're human

Bảng giá xe máy tất cả các hãng xe tại thị trường Việt Nam, bao gồm: Honda, Yamaha, Suzuki, SYM, Vespa, BMW Motorrad, Piaggio, Vinfast,…cập nhật tháng 06/2025, kèm thông tin các chương trình khuyến mãi và bảo hành. Giá xe máy Honda tháng 06/2025 Giá xe máy Honda mới và chính xác nhất tại Việt NamHonda là một hãng xe Nhật Bản, đây
là một hãng xe máy có mặt sớm nhất tại Việt Nam. Tại thị trường Việt Nam, các mẫu xe máy của hãng Honda được đánh giá là có thiết kế đẹp, động cơ bền bỉ và tiết kiệm nhiên liệu phù hợp.Bên cạnh đó, xe máy Honda sở hữu nhiều ưu điểm như: vận hành ổn định, chi phí bảo dưỡng/sửa chữa thấp và đặc biệt xe máy Honda ít bị mất giá hơn. Cùng theo
dõi những cập nhật về giá xe máy Honda mới nhất tháng 06/2025 thông qua bảng giá ngay sau đây.Bảng giá xe máy Honda tháng 06/2025Mẫu xePhiên bảnGiá đề xuất (Đơn vị: VNĐ)Honda Wave Alpha 110 2025Wave Alpha tiêu chuẩn17.859.273Wave Alpha đặc biệt18.742.909Wave Alpha cổ điển18.939.273Blade Tiêu Chuẩn18.900.000Blade Thể
Thao21.943.637Balde Đặc Biệt20.470.909RSX Tiêu Chuẩn22.032.000RSX Thể Thao25.566.545RSX Đặc Biệt23.602.909Future 125 Fi Tiêu chuẩn (Phanh đĩa – vành nan hoa)30.524.727Future 125 Fi Đặc biệt (Phanh đĩa – vành đúc)32.193.818Future 125 Fi Cao cấp (Phanh đĩa – vành đúc)31.702.909Vision Tiêu chuẩn31.113.818Vision Thể
thao36.415.637Vision Đặc biệt34.157.455Vision Cao cấp32.782.909Vision Cổ điển36.612.000LEAD Tiêu chuẩn39.557.455LEAD Đặc biệt42.797.455LEAD Cao cấp41.717.455Vario 125 Đặc biệt40.735.637Vario 125 Thể thao41.226.545Vario 160 Tiêu chuẩn51.990.000Vario 160 Thể thao56.490.000Vario 160 Đặc biệt55.990.000Vario 160 Cao
cấp52.490.000Air Blade 125 Tiêu Chuẩn42.012.000Air Blade 125 Đặc Biệt43.190.182Air Blade 160 Tiêu Chuẩn56.690.000Air Blade 160 Đặc Biệt57.890.000SH Mode Tiêu chuẩn57.132.000SH Mode Thể thao63.808.363SH Mode Đặc biệt63.317.455SH Mode Cao cấp62.139.273SH 125i Tiêu chuẩn73.921.091SH 125i Thể thao83.444.727SH 125i Đặc
biệt82.953.818SH 125i Cao cấp81.775.637SH 160i Tiêu chuẩn92.490.000SH 160i Thể thao102.190.000SH 160i Đặc biệt101.690.000SH 160i Cao cấp100.490.000SH 350i Thể thao152.490.000SH 350i Đặc biệt151.990.000SH 350i Cao cấp150.990.000Super Cub Tiêu chuẩn86.292.000Super Cub Đặc biệt87.273.818Xe phân khối lớn (PKL) HondaGold
Wing 2025Từ 1.231.500.000CBR1000RR-R FirebladeTừ 950.500.000Africa Twin 2025Từ 590.990.000CB1000R 2025Từ 510.500.000Rebel 1100 2025Từ 449.500.000TransalpTừ 309.000.000CBR650RTừ 246.990.000CB500X 2022Từ 194.290.000CBR500R 2022Từ 192.990.000Rebel 500 2024Từ 181.300.000CB500F 2022Từ 184.990.000CB350 H’nessTừ
129.990.000Lưu ý: Bảng giá mang tính chất tham khảo và chưa bao gồm chi phí lăn bánh. Có thể phát sinh thêm chi phí khi mua xe.Giá xe Yamaha tháng 06/2025 Giá xe máy Yamaha mới và chính xác nhất tại Việt NamYamaha xuất hiện tại thị trường Việt Nam từ cuối những năm 1990, với hình thức liên doanh giữa Việt Nam, Nhật Bản và Malaysia.
Yamaha Motor Việt Nam là công ty chuyên sản xuất, lắp ráp xe máy nhãn hiệu Yamaha và cung cấp các loại linh kiện, phụ tùng và bảo hành xe chính hãng.Tại thị trường Việt Nam, các mẫu xe Yamaha được đánh giá là có thiết kế thể thao, trẻ trung, phù hợp với tệp khách hàng trẻ. Mẫu mã đa dạng, bao gồm: xe số, tay ga và mô tô phân khối lớn
(PKL).Bảng giá xe Yamaha tháng 06/2025Mẫu xePhiên bảnGiá đề xuất (Đơn vị: VNĐ)Phanh cơTừ 18.949.000Phanh đĩaTừ 20.913.000Vành đúcTừ 21.895.000Phanh cơTừ 21.109.000Phanh đĩaTừ 22.189.000Vành đúcTừ 23.858.000Tiêu chuẩn27.687.000Cao cấp28.178.000Yamaha Jupiter Fi–Từ 30.044.00Yamaha PG-1–30.437.000Exciter 150Từ
44.800.000Exciter 155 Tiêu chuẩnTừ 47.600.000Exciter 155 Cao cấpTừ 50.600.000Freego Tiêu chuẩnTừ 30.142.000Freego Đặc biệtTừ 34.069.000Janus Tiêu chuẩnTừ 28.571.000Janus Đặc biệtTừ 32.204.000Janus Giới hạnTừ 32.695.000Latte Tiêu chuẩnTừ 38.095.000Latte Giới hạnTừ 38.585.000Grande Tiêu chuẩnTừ 46.047.000Grande Đặc biệtTừ
49.091.000Grande Giới hạnTừ 49.582.000Yamaha NVXNVX Cao cấpTừ 54.500.000Yamaha XSR–77.000.000Yamaha MT-03–129.000.000Yamaha YZF-R15–Từ 70.000.000Yamaha MT-15–69.000.000Yamaha YZF-R3–132.000.000Yamaha MT-07–239.000.000Yamaha MT-09-SP–319.000.000Yamaha MT-09–299.000.000Yamaha MT-10-SP–
569.000.000Yamaha MT – 10–469.000.000Yamaha TÉNÉRE 700–369.000.000Yamaha TRACER-9–369.000.000Yamaha YZF-R7–269.000.000Lưu ý: Bảng giá mang tính chất tham khảo và chưa bao gồm chi phí lăn bánh. Có thể phát sinh thêm chi phí khi mua xe.Giá xe máy Suzuki tháng 06/2025 Bảng giá xe máy Suzuki tại Việt NamSuzuki là nhà sản
xuất xe đến từ Nhật Bản, thương hiệu này xuất hiện tại Việt Nam từ những năm cuối thập niên 90 của thế kỷ trước. Với sự sáng tạo và không ngừng nỗ lực, những mẫu xe máy Suzuki luôn chiếm được cảm tình của người tiêu dùng Việt vì chất lượng tốt, chi phí bảo dưỡng/sửa chữa thấp.Bên cạnh đó, xe máy của Suzuki còn nổi bật với khả năng bứt tốc
vượt trội, hiệu suất liên tục, khởi động cơ bền bỉ, mạnh mẽ. Tuy nhiên, do việc đầu tư khá nhiều vào nguyên vật liệu nên giá thành xe máy Suzuki còn là một điểm yếu, khiến mẫu xe này dường như đang phải khá vất vả khi cạnh tranh với các đối thủ khác trong cùng phân khúc.Bảng giá xe máy Suzuki tháng 06/2025Mẫu xePhiên bản/Màu sắcGiá đề
xuất (Đơn vị: VNĐ)Xanh – Bạc – Đen; Trắng – Đỏ – Đen; Đen – Đỏ48.490.000Đen – Trắng; Đen53.490.000Đỏ -Đen; Xanh – Đen45.990.000Nâu – Đen; Xanh – Đen; Trắng – Đỏ – Đen50.990.000Đỏ – Đen; Xanh – Đen; Xám – Đen51.190.000BURGMAN STREETXám mờ – Vàng đồng; Trắng – Vàng đồng; Đen – Vàng đồng48.600.000V-STROM 250SXVàng –
Đen (mới); Cam – Đen (mới); Đen (mới)132.900.000Lưu ý: Bảng giá mang tính chất tham khảo và chưa bao gồm chi phí lăn bánh. Có thể phát sinh thêm chi phí khi mua xe.Giá xe máy SYM tháng 06/2025 Bảng giá xe máy SYM tại Việt NamSYM là thương hiệu xe phổ biến và đã xuất hiện tại thị trường Việt Nam từ nhiều thập kỷ trước. Các mẫu xe máy
SYM được người tiêu dùng Việt đánh giá là mượt mà, chạy êm, tiết kiệm nhiên liệu. Đặc biệt là giá thành rẻ, xe thanh lịch và có lớp áo xe với độ bền cao, thiết kế hiện đại.Bên cạnh đó, phụ tùng thay thế/sửa chữa xe SYM cũng có thể dễ dàng tìm tại các đại lý phụ tùng xe máy tại Việt Nam. Giá xe máy SYM trên thị trường sẽ tùy vào từng phân khúc,
phiên bản khác nhau để có mức giá khác nhau, dưới đây là bảng giá tham khảo.Bảng giá xe máy SYM tháng 06/2025Mẫu xePhiên bản/Màu sắcGiá đề xuất (Đơn vị: VNĐ)Elegant 5016.700.000Elegant 50 (bánh mâm)17.300.000Elegant 11017.400.000Angela 5017.900.000Angela 50 (sơn mờ)18.200.000New Angela 12526.000.000Elite 5023.100.000Elite
50 (bản đặc biệt)23.600.000Galaxy 5017.500.000Galaxy 50 (Bánh mâm)18.600.000SYM Passing–24.700.000SYM Attila 50–26.200.000Star SR 125 EFI28.700.000Star SR 17052.400.000SYM Husky Classic 125–33.900.000Lưu ý: Bảng giá mang tính chất tham khảo và chưa bao gồm chi phí lăn bánh. Có thể phát sinh thêm chi phí khi mua xe.Giá xe
Piaggio tháng 06/2025 Cập nhật bảng giá xe máy Piaggio tại thị trường Việt NamPiaggio là thương hiệu xe tay ga nổi tiếng đến từ Italy. Tại thị trường Việt Nam, Piaggio được biết đến là một thương hiệu nổi tiếng trong lĩnh vực xe tay ga, thu hút sự chú ý của người tiêu dùng bởi những mẫu xe hiện đại, sang trọng và trẻ trung.Các dòng xe máy của
Piaggio hướng đến thời trang, tính tiện dụng. Ngoài xe hai bánh, Piaggio còn tham vào thị trường dòng xe 3 và 4 bánh. Với từng mức giá cụ thể như sau:Bảng giá xe Piaggio tháng 06/2025Mẫu xePhiên bản/Màu sắcGiá đề xuất (Đơn vị: VNĐ)Liberty S57.000.000Liberty 125 One48.600.000Liberty 125i #2560.800.000Medley 125 S80.000.000Medley 150
S96.800.000Piaggio BeverlyBeverly 400 S235.000.000Piaggio MP3–340.000.000Lưu ý: Bảng giá mang tính chất tham khảo và chưa bao gồm chi phí lăn bánh. Có thể phát sinh thêm chi phí khi mua xe.Giá xe Vespa tháng 06/2025 Cập nhật giá xe máy Vespa tại thị trường Việt NamVespa là thương hiệu xe gắn máy nổi tiếng của dòng sản phẩm có thiết
kế yên thấp bánh nhỏ (scooter) của tập đoàn Piaggio, Italy.Tại thị trường Việt, Vespa này luôn nằm trong top thương hiệu bán chạy nhất. Lý do là bởi các dòng xe Vespa luôn sở hữu những cải tiến vượt bậc và thiết kế tinh tế, sang trọng. Điều này giúp hãng xe luôn có thể dễ dàng chinh phục khách hàng, kể cả những vị khách khó tính nhất.Bảng giá xe
máy Vespa tháng 06/2025Mẫu xePhiên bản/Màu sắcGiá đề xuất (Đơn vị: VNĐ)Sprint 12581.000.000Sprint S 12583.300.000Sprint S 15097.800.000Sprint S with TFT 12596.900.000Sprint S with TFT 150110.000.000Sprint Justin Bieber x Vespa 125118.000.000Sprint Justin Bieber x Vespa 150132.000.000Primavera 12576.800.000Primavera S
12579.400.000Primavera RED 12582.800.000Primavera Color Vibe 12584.900.000Primavera 75th 125110.000.000GTS Super 125103.080.000GTS Super Sport 150125.240.000GTS Super Special Edition 150133.740.000GTS Super Sport 300139.520.000GTS Super Tech 300167.240.000GTS Super 75th 300192.020.000GTV 300 HPE–159.800.000Lưu
ý: Bảng giá mang tính chất tham khảo và chưa bao gồm chi phí lăn bánh. Có thể phát sinh thêm chi phí khi mua xe.Giá xe Ducati tháng 06/2025 tại Việt Nam Cập nhật bảng giá xe Ducati tại Việt NamHãng xe Ducati, một đại diện làm cho bất kỳ ai cũng sẽ liên tưởng đến những mẫu xe thể thao có vẻ ngoài hấp dẫn và luôn thu hút được mọi ánh
nhìn.Ducati mang đậm phong cách nước Ý qua từng thiết kế, với nhiều những đường nét quyến rũ, linh hoạt lại nhưng cũng có phần kín đáo. Tại Việt Nam, giá xe Ducati thường có nhiều sự biến đổi, tham khảo giá xe Ducati thông qua bảng sau.Bảng giá xe Ducati tháng 06/2025Mẫu xePhiên bản/Màu sắcGiá đề xuất (Đơn vị: VNĐ)Diavel
Standard849.206.000Diavel Carbon968.253.000XDiavel S1.570.000.000XDiavel Standard1.395.000.000Ducati Hypermotard 939–818.888.000Monster 797 Standard873.015.000Monster 821 Standard698.412.000Monster 821 Dark698.412.000Monster 797 (2021)569.841.000Monster 821 (2021)698.412.000Monster 821 Stealth
(2021)455.000.000MultiStrada 1200992.063.000MultiStrada 950 (2021)601.587.000MultiStrada 950 S (2021)Từ 550.000.000Panigale 959 Standard841.269.000Panigale V4 Standard (2021)1.268.000.000Ducati Panigale V4 S (2021)Từ 992.000.000Ducati SuperSport 950–579.000.000StreetFighter V4650.000.000StreetFighter V4S790.000.000Ducati
Desertx–598.000.000Scrambler Icon379.000.000Scrambler Full Throttle433.000.000Scram Nightshift446.000.000Scrambler Sixty2Từ 382.381.000Scrambler Cafe Racer649.206.000Lưu ý: Bảng giá mang tính chất tham khảo và chưa bao gồm chi phí lăn bánh. Có thể phát sinh thêm chi phí khi mua xe.Giá xe mô tô BMW tháng 06/2025 Cập nhật bảng
giá xe motor BMW tại Việt NamBMW là một thương hiệu nổi tiếng đến từ Đức, chuyên sản xuất các loại xe ô tô và mô tô cao cấp. Tại thị trường Việt Nam, mô tô thuộc thương hiệu BMW luôn được đánh giá cao cả về chất lượng, thiết kế lẫn sức mạnh của khối động cơ Boxer. Bên cạnh đó, mô tô BMW cũng có sự đa dạng, trải dài từ sportbike đến
adventure.Giá của các mẫu xe mô tô BMW tại Việt Nam thường có sự biến động tùy thuộc vào dòng xe và phiên bản. Dưới đây là bảng tham khảo giá xe máy BMW:Bảng giá xe máy BMW tháng 06/2025Mẫu xePhiên bản/Màu sắcGiá đề xuất (Đơn vị: VNĐ)M 1000 RR1.399.000.000M 1000 R1.269.000.000S 1000 RR (2022)Từ 909.000.000S 1000 RR
(2023)Từ 959.000.000F 900 XR589.000.000R 1250 GS ADVENTURETừ 719.000.000R 1250 GSTừ 649.000.000BMW TourR 1250 RT1.099.000.000S 1000 RTừ 649.000.000F 900 R459.000.000R 18 B1.139.000.000R 18 Transcontinental1.339.000.000R 18829.000.000R 18 Classic959.000.000R nineTTừ 689.000.000R nineT Scrambler629.000.000C 400
GT329.000.000CE 04569.000.000Lưu ý: Bảng giá mang tính chất tham khảo và chưa bao gồm chi phí lăn bánh. Có thể phát sinh thêm chi phí khi mua xe.Giá xe Harley – Davidson tháng 06/2025 Cập nhật bảng giá xe Harley Davidson tại Việt NamHarley-Davidson, hay còn được gọi là Harley, là một nhà sản xuất xe máy Mỹ có lịch sử hình thành và phát
triển từ năm 1903 tại Milwaukee, Wisconsin.Tại thị trường Việt Nam, Harley được đánh giá là một biểu tượng của sức mạnh và phong cách. Harley-Davidson phân phối xe với mức giá bán thuộc phân khúc cao. Tuy nhiên, thương hiệu này vẫn mang đến sự sang trọng và đẳng cấp cho những người yêu thích xe mô tô.Bảng giá xe máy Harley-Davidson
tháng 06/2025Mẫu xePhiên bản/Màu sắcGiá đề xuất (Đơn vị: VNĐ)ROAD KING™ SPECIAL1.099.000.000ROAD GLIDE™ SPECIAL1.209.000.000STREET GLIDE™ SPECIAL1.199.000.000ULTRA LIMITED1.369.000.000ROAD GLIDE™ ST1.309.000.000STREET GLIDE™ ST1.309.000.000CVO™ STREET GLIDE™2.309.900.000CVO™ ROAD
GLIDE™2.409.900.000CVO™ ROAD GLIDE™ LIMITED ANNIVERSARY3.199.900.000SOFTAIL™ STANDARD679.000.000STREET BOB™ 114729.000.000SPORT GLIDE™799.000.000FAT BOB™ 114799.000.000LOW RIDER™ S719.000.000LOW RIDER™ ST819.000.000FAT BOY™ 114899.000.000BREAKOUT™ 117939.000.000HERITAGE
CLASSIC919.000.000Harley-Davidson Adventure TouringPAN AMERICA™ 1250 SPECIAL785.000.000NIGHTSTER™515.000.000NIGHTSTER™ SPECIAL550.000.000SPORTSTER™ S585.000.000Lưu ý: Bảng giá mang tính chất tham khảo và chưa bao gồm chi phí lăn bánh. Có thể phát sinh thêm chi phí khi mua xe.Giá xe Kawasaki tháng 06/2025 Cập
nhật bảng giá xe Kawasaki tại Việt NamHãng xe máy Kawasaki chính thức xuất hiện tại thị trường Việt Nam thông qua nhà phân phối TC Motorcycles Việt Nam. Thương hiệu này đã gắn liền với sự mạnh mẽ và đẳng cấp trong ngành công nghiệp xe mô tô.Kawasaki phân phối một loạt các dòng xe mô tô, từ hạng trung đến siêu mô tô. Các mẫu xe của
hãng đều mang đậm chất thể thao và hiệu suất cao. Bên cạnh đó, Kawasaki luôn nổi tiếng với chất lượng sản phẩm và khả năng vận hành ổn định.Các mẫu xe của hãng được thiết kế để đáp ứng nhu cầu của đa dạng người dùng, dù là người mới bắt đầu hay những tay lái kỳ cựu.Bảng giá xe Kawasaki tháng 06/2025Mẫu xePhiên bản/Màu sắcGiá đề xuất
(Đơn vị: VNĐ)Ninja 400Từ 159 triệu – 162 triệuNinja ZX-25RTừ 192,7 triệu – 197,3 triệuNinja 650Từ 197 triệu – 200 triệuNinja ZX-10R729 triệuZ H2770 triệuNinja H2Từ 1 tỷ 299 triệu – 1 tỷ 830 triệuZ400149 triệuZ650 ABS187 triệuZ900321 triệuZ1000 ABSTừ 435,5 triệu – 498 triệuW17577,3 triệuZ650RS231 triệuVulcan STừ 241 triệu – 251
triệuW800379 triệuZ900RS415 triệuVersys-X 300 ABSTừ 145 triệu – 163 triệuKLX230R149 triệuKLX230S151 triệuKLX230SM151 triệuVersys 650245 triệuLưu ý: Bảng giá mang tính chất tham khảo và chưa bao gồm chi phí lăn bánh. Có thể phát sinh thêm chi phí khi mua xe.Trên đây là toàn bộ bảng giá xe máy của các thương hiệu phổ thông đang
bán tại thị trường Việt Nam. Ngoài ra, Thitruongxe.net cũng có cập nhật bảng giá các mẫu xe máy đến từ thương hiệu khác như: Aprilia, Moto Guzzi, Royal Enfield,…Bạn đọc có thể tham khảo bằng cách ấn vào logo của thương hiệu tại bảng phía trên.Page 2Bảng giá xe máy tất cả các hãng xe tại thị trường Việt Nam, bao gồm: Honda, Yamaha, Suzuki,
SYM, Vespa, BMW Motorrad, Piaggio, Vinfast,…cập nhật tháng 06/2025, kèm thông tin các chương trình khuyến mãi và bảo hành. Giá xe máy Honda tháng 06/2025 Giá xe máy Honda mới và chính xác nhất tại Việt NamHonda là một hãng xe Nhật Bản, đây là một hãng xe máy có mặt sớm nhất tại Việt Nam. Tại thị trường Việt Nam, các mẫu xe máy của
hãng Honda được đánh giá là có thiết kế đẹp, động cơ bền bỉ và tiết kiệm nhiên liệu phù hợp.Bên cạnh đó, xe máy Honda sở hữu nhiều ưu điểm như: vận hành ổn định, chi phí bảo dưỡng/sửa chữa thấp và đặc biệt xe máy Honda ít bị mất giá hơn. Cùng theo dõi những cập nhật về giá xe máy Honda mới nhất tháng 06/2025 thông qua bảng giá ngay sau
đây.Bảng giá xe máy Honda tháng 06/2025Mẫu xePhiên bảnGiá đề xuất (Đơn vị: VNĐ)Honda Wave Alpha 110 2025Wave Alpha tiêu chuẩn17.859.273Wave Alpha đặc biệt18.742.909Wave Alpha cổ điển18.939.273Blade Tiêu Chuẩn18.900.000Blade Thể Thao21.943.637Balde Đặc Biệt20.470.909RSX Tiêu Chuẩn22.032.000RSX Thể Thao25.566.545RSX
Đặc Biệt23.602.909Future 125 Fi Tiêu chuẩn (Phanh đĩa – vành nan hoa)30.524.727Future 125 Fi Đặc biệt (Phanh đĩa – vành đúc)32.193.818Future 125 Fi Cao cấp (Phanh đĩa – vành đúc)31.702.909Vision Tiêu chuẩn31.113.818Vision Thể thao36.415.637Vision Đặc biệt34.157.455Vision Cao cấp32.782.909Vision Cổ điển36.612.000LEAD Tiêu
chuẩn39.557.455LEAD Đặc biệt42.797.455LEAD Cao cấp41.717.455Vario 125 Đặc biệt40.735.637Vario 125 Thể thao41.226.545Vario 160 Tiêu chuẩn51.990.000Vario 160 Thể thao56.490.000Vario 160 Đặc biệt55.990.000Vario 160 Cao cấp52.490.000Air Blade 125 Tiêu Chuẩn42.012.000Air Blade 125 Đặc Biệt43.190.182Air Blade 160 Tiêu
Chuẩn56.690.000Air Blade 160 Đặc Biệt57.890.000SH Mode Tiêu chuẩn57.132.000SH Mode Thể thao63.808.363SH Mode Đặc biệt63.317.455SH Mode Cao cấp62.139.273SH 125i Tiêu chuẩn73.921.091SH 125i Thể thao83.444.727SH 125i Đặc biệt82.953.818SH 125i Cao cấp81.775.637SH 160i Tiêu chuẩn92.490.000SH 160i Thể thao102.190.000SH
160i Đặc biệt101.690.000SH 160i Cao cấp100.490.000SH 350i Thể thao152.490.000SH 350i Đặc biệt151.990.000SH 350i Cao cấp150.990.000Super Cub Tiêu chuẩn86.292.000Super Cub Đặc biệt87.273.818Xe phân khối lớn (PKL) HondaGold Wing 2025Từ 1.231.500.000CBR1000RR-R FirebladeTừ 950.500.000Africa Twin 2025Từ
590.990.000CB1000R 2025Từ 510.500.000Rebel 1100 2025Từ 449.500.000TransalpTừ 309.000.000CBR650RTừ 246.990.000CB500X 2022Từ 194.290.000CBR500R 2022Từ 192.990.000Rebel 500 2024Từ 181.300.000CB500F 2022Từ 184.990.000CB350 H’nessTừ 129.990.000Lưu ý: Bảng giá mang tính chất tham khảo và chưa bao gồm chi phí lăn
bánh. Có thể phát sinh thêm chi phí khi mua xe.Giá xe Yamaha tháng 06/2025 Giá xe máy Yamaha mới và chính xác nhất tại Việt NamYamaha xuất hiện tại thị trường Việt Nam từ cuối những năm 1990, với hình thức liên doanh giữa Việt Nam, Nhật Bản và Malaysia. Yamaha Motor Việt Nam là công ty chuyên sản xuất, lắp ráp xe máy nhãn hiệu Yamaha
và cung cấp các loại linh kiện, phụ tùng và bảo hành xe chính hãng.Tại thị trường Việt Nam, các mẫu xe Yamaha được đánh giá là có thiết kế thể thao, trẻ trung, phù hợp với tệp khách hàng trẻ. Mẫu mã đa dạng, bao gồm: xe số, tay ga và mô tô phân khối lớn (PKL).Bảng giá xe Yamaha tháng 06/2025Mẫu xePhiên bảnGiá đề xuất (Đơn vị: VNĐ)Phanh
cơTừ 18.949.000Phanh đĩaTừ 20.913.000Vành đúcTừ 21.895.000Phanh cơTừ 21.109.000Phanh đĩaTừ 22.189.000Vành đúcTừ 23.858.000Tiêu chuẩn27.687.000Cao cấp28.178.000Yamaha Jupiter Fi–Từ 30.044.00Yamaha PG-1–30.437.000Exciter 150Từ 44.800.000Exciter 155 Tiêu chuẩnTừ 47.600.000Exciter 155 Cao cấpTừ 50.600.000Freego Tiêu
chuẩnTừ 30.142.000Freego Đặc biệtTừ 34.069.000Janus Tiêu chuẩnTừ 28.571.000Janus Đặc biệtTừ 32.204.000Janus Giới hạnTừ 32.695.000Latte Tiêu chuẩnTừ 38.095.000Latte Giới hạnTừ 38.585.000Grande Tiêu chuẩnTừ 46.047.000Grande Đặc biệtTừ 49.091.000Grande Giới hạnTừ 49.582.000Yamaha NVXNVX Cao cấpTừ 54.500.000Yamaha XSR–
77.000.000Yamaha MT-03–129.000.000Yamaha YZF-R15–Từ 70.000.000Yamaha MT-15–69.000.000Yamaha YZF-R3–132.000.000Yamaha MT-07–239.000.000Yamaha MT-09-SP–319.000.000Yamaha MT-09–299.000.000Yamaha MT-10-SP–569.000.000Yamaha MT – 10–469.000.000Yamaha TÉNÉRE 700–369.000.000Yamaha TRACER-9–
369.000.000Yamaha YZF-R7–269.000.000Lưu ý: Bảng giá mang tính chất tham khảo và chưa bao gồm chi phí lăn bánh. Có thể phát sinh thêm chi phí khi mua xe.Giá xe máy Suzuki tháng 06/2025 Bảng giá xe máy Suzuki tại Việt NamSuzuki là nhà sản xuất xe đến từ Nhật Bản, thương hiệu này xuất hiện tại Việt Nam từ những năm cuối thập niên 90 của
thế kỷ trước. Với sự sáng tạo và không ngừng nỗ lực, những mẫu xe máy Suzuki luôn chiếm được cảm tình của người tiêu dùng Việt vì chất lượng tốt, chi phí bảo dưỡng/sửa chữa thấp.Bên cạnh đó, xe máy của Suzuki còn nổi bật với khả năng bứt tốc vượt trội, hiệu suất liên tục, khởi động cơ bền bỉ, mạnh mẽ. Tuy nhiên, do việc đầu tư khá nhiều vào
nguyên vật liệu nên giá thành xe máy Suzuki còn là một điểm yếu, khiến mẫu xe này dường như đang phải khá vất vả khi cạnh tranh với các đối thủ khác trong cùng phân khúc.Bảng giá xe máy Suzuki tháng 06/2025Mẫu xePhiên bản/Màu sắcGiá đề xuất (Đơn vị: VNĐ)Xanh – Bạc – Đen; Trắng – Đỏ – Đen; Đen – Đỏ48.490.000Đen – Trắng;
Đen53.490.000Đỏ -Đen; Xanh – Đen45.990.000Nâu – Đen; Xanh – Đen; Trắng – Đỏ – Đen50.990.000Đỏ – Đen; Xanh – Đen; Xám – Đen51.190.000BURGMAN STREETXám mờ – Vàng đồng; Trắng – Vàng đồng; Đen – Vàng đồng48.600.000V-STROM 250SXVàng – Đen (mới); Cam – Đen (mới); Đen (mới)132.900.000Lưu ý: Bảng giá mang tính chất tham
khảo và chưa bao gồm chi phí lăn bánh. Có thể phát sinh thêm chi phí khi mua xe.Giá xe máy SYM tháng 06/2025 Bảng giá xe máy SYM tại Việt NamSYM là thương hiệu xe phổ biến và đã xuất hiện tại thị trường Việt Nam từ nhiều thập kỷ trước. Các mẫu xe máy SYM được người tiêu dùng Việt đánh giá là mượt mà, chạy êm, tiết kiệm nhiên liệu. Đặc
biệt là giá thành rẻ, xe thanh lịch và có lớp áo xe với độ bền cao, thiết kế hiện đại.Bên cạnh đó, phụ tùng thay thế/sửa chữa xe SYM cũng có thể dễ dàng tìm tại các đại lý phụ tùng xe máy tại Việt Nam. Giá xe máy SYM trên thị trường sẽ tùy vào từng phân khúc, phiên bản khác nhau để có mức giá khác nhau, dưới đây là bảng giá tham khảo.Bảng giá xe
máy SYM tháng 06/2025Mẫu xePhiên bản/Màu sắcGiá đề xuất (Đơn vị: VNĐ)Elegant 5016.700.000Elegant 50 (bánh mâm)17.300.000Elegant 11017.400.000Angela 5017.900.000Angela 50 (sơn mờ)18.200.000New Angela 12526.000.000Elite 5023.100.000Elite 50 (bản đặc biệt)23.600.000Galaxy 5017.500.000Galaxy 50 (Bánh mâm)18.600.000SYM
Passing–24.700.000SYM Attila 50–26.200.000Star SR 125 EFI28.700.000Star SR 17052.400.000SYM Husky Classic 125–33.900.000Lưu ý: Bảng giá mang tính chất tham khảo và chưa bao gồm chi phí lăn bánh. Có thể phát sinh thêm chi phí khi mua xe.Giá xe Piaggio tháng 06/2025 Cập nhật bảng giá xe máy Piaggio tại thị trường Việt NamPiaggio là
thương hiệu xe tay ga nổi tiếng đến từ Italy. Tại thị trường Việt Nam, Piaggio được biết đến là một thương hiệu nổi tiếng trong lĩnh vực xe tay ga, thu hút sự chú ý của người tiêu dùng bởi những mẫu xe hiện đại, sang trọng và trẻ trung.Các dòng xe máy của Piaggio hướng đến thời trang, tính tiện dụng. Ngoài xe hai bánh, Piaggio còn tham vào thị
trường dòng xe 3 và 4 bánh. Với từng mức giá cụ thể như sau:Bảng giá xe Piaggio tháng 06/2025Mẫu xePhiên bản/Màu sắcGiá đề xuất (Đơn vị: VNĐ)Liberty S57.000.000Liberty 125 One48.600.000Liberty 125i #2560.800.000Medley 125 S80.000.000Medley 150 S96.800.000Piaggio BeverlyBeverly 400 S235.000.000Piaggio MP3–340.000.000Lưu ý:
Bảng giá mang tính chất tham khảo và chưa bao gồm chi phí lăn bánh. Có thể phát sinh thêm chi phí khi mua xe.Giá xe Vespa tháng 06/2025 Cập nhật giá xe máy Vespa tại thị trường Việt NamVespa là thương hiệu xe gắn máy nổi tiếng của dòng sản phẩm có thiết kế yên thấp bánh nhỏ (scooter) của tập đoàn Piaggio, Italy.Tại thị trường Việt, Vespa này
luôn nằm trong top thương hiệu bán chạy nhất. Lý do là bởi các dòng xe Vespa luôn sở hữu những cải tiến vượt bậc và thiết kế tinh tế, sang trọng. Điều này giúp hãng xe luôn có thể dễ dàng chinh phục khách hàng, kể cả những vị khách khó tính nhất.Bảng giá xe máy Vespa tháng 06/2025Mẫu xePhiên bản/Màu sắcGiá đề xuất (Đơn vị: VNĐ)Sprint
12581.000.000Sprint S 12583.300.000Sprint S 15097.800.000Sprint S with TFT 12596.900.000Sprint S with TFT 150110.000.000Sprint Justin Bieber x Vespa 125118.000.000Sprint Justin Bieber x Vespa 150132.000.000Primavera 12576.800.000Primavera S 12579.400.000Primavera RED 12582.800.000Primavera Color Vibe
12584.900.000Primavera 75th 125110.000.000GTS Super 125103.080.000GTS Super Sport 150125.240.000GTS Super Special Edition 150133.740.000GTS Super Sport 300139.520.000GTS Super Tech 300167.240.000GTS Super 75th 300192.020.000GTV 300 HPE–159.800.000Lưu ý: Bảng giá mang tính chất tham khảo và chưa bao gồm chi phí lăn
bánh. Có thể phát sinh thêm chi phí khi mua xe.Giá xe Ducati tháng 06/2025 tại Việt Nam Cập nhật bảng giá xe Ducati tại Việt NamHãng xe Ducati, một đại diện làm cho bất kỳ ai cũng sẽ liên tưởng đến những mẫu xe thể thao có vẻ ngoài hấp dẫn và luôn thu hút được mọi ánh nhìn.Ducati mang đậm phong cách nước Ý qua từng thiết kế, với nhiều
những đường nét quyến rũ, linh hoạt lại nhưng cũng có phần kín đáo. Tại Việt Nam, giá xe Ducati thường có nhiều sự biến đổi, tham khảo giá xe Ducati thông qua bảng sau.Bảng giá xe Ducati tháng 06/2025Mẫu xePhiên bản/Màu sắcGiá đề xuất (Đơn vị: VNĐ)Diavel Standard849.206.000Diavel Carbon968.253.000XDiavel S1.570.000.000XDiavel
Standard1.395.000.000Ducati Hypermotard 939–818.888.000Monster 797 Standard873.015.000Monster 821 Standard698.412.000Monster 821 Dark698.412.000Monster 797 (2021)569.841.000Monster 821 (2021)698.412.000Monster 821 Stealth (2021)455.000.000MultiStrada 1200992.063.000MultiStrada 950 (2021)601.587.000MultiStrada 950 S
(2021)Từ 550.000.000Panigale 959 Standard841.269.000Panigale V4 Standard (2021)1.268.000.000Ducati Panigale V4 S (2021)Từ 992.000.000Ducati SuperSport 950–579.000.000StreetFighter V4650.000.000StreetFighter V4S790.000.000Ducati Desertx–598.000.000Scrambler Icon379.000.000Scrambler Full Throttle433.000.000Scram
Nightshift446.000.000Scrambler Sixty2Từ 382.381.000Scrambler Cafe Racer649.206.000Lưu ý: Bảng giá mang tính chất tham khảo và chưa bao gồm chi phí lăn bánh. Có thể phát sinh thêm chi phí khi mua xe.Giá xe mô tô BMW tháng 06/2025 Cập nhật bảng giá xe motor BMW tại Việt NamBMW là một thương hiệu nổi tiếng đến từ Đức, chuyên sản
xuất các loại xe ô tô và mô tô cao cấp. Tại thị trường Việt Nam, mô tô thuộc thương hiệu BMW luôn được đánh giá cao cả về chất lượng, thiết kế lẫn sức mạnh của khối động cơ Boxer. Bên cạnh đó, mô tô BMW cũng có sự đa dạng, trải dài từ sportbike đến adventure.Giá của các mẫu xe mô tô BMW tại Việt Nam thường có sự biến động tùy thuộc vào
dòng xe và phiên bản. Dưới đây là bảng tham khảo giá xe máy BMW:Bảng giá xe máy BMW tháng 06/2025Mẫu xePhiên bản/Màu sắcGiá đề xuất (Đơn vị: VNĐ)M 1000 RR1.399.000.000M 1000 R1.269.000.000S 1000 RR (2022)Từ 909.000.000S 1000 RR (2023)Từ 959.000.000F 900 XR589.000.000R 1250 GS ADVENTURETừ 719.000.000R 1250 GSTừ
649.000.000BMW TourR 1250 RT1.099.000.000S 1000 RTừ 649.000.000F 900 R459.000.000R 18 B1.139.000.000R 18 Transcontinental1.339.000.000R 18829.000.000R 18 Classic959.000.000R nineTTừ 689.000.000R nineT Scrambler629.000.000C 400 GT329.000.000CE 04569.000.000Lưu ý: Bảng giá mang tính chất tham khảo và chưa bao gồm chi
phí lăn bánh. Có thể phát sinh thêm chi phí khi mua xe.Giá xe Harley – Davidson tháng 06/2025 Cập nhật bảng giá xe Harley Davidson tại Việt NamHarley-Davidson, hay còn được gọi là Harley, là một nhà sản xuất xe máy Mỹ có lịch sử hình thành và phát triển từ năm 1903 tại Milwaukee, Wisconsin.Tại thị trường Việt Nam, Harley được đánh giá là một
biểu tượng của sức mạnh và phong cách. Harley-Davidson phân phối xe với mức giá bán thuộc phân khúc cao. Tuy nhiên, thương hiệu này vẫn mang đến sự sang trọng và đẳng cấp cho những người yêu thích xe mô tô.Bảng giá xe máy Harley-Davidson tháng 06/2025Mẫu xePhiên bản/Màu sắcGiá đề xuất (Đơn vị: VNĐ)ROAD KING™
SPECIAL1.099.000.000ROAD GLIDE™ SPECIAL1.209.000.000STREET GLIDE™ SPECIAL1.199.000.000ULTRA LIMITED1.369.000.000ROAD GLIDE™ ST1.309.000.000STREET GLIDE™ ST1.309.000.000CVO™ STREET GLIDE™2.309.900.000CVO™ ROAD GLIDE™2.409.900.000CVO™ ROAD GLIDE™ LIMITED
ANNIVERSARY3.199.900.000SOFTAIL™ STANDARD679.000.000STREET BOB™ 114729.000.000SPORT GLIDE™799.000.000FAT BOB™ 114799.000.000LOW RIDER™ S719.000.000LOW RIDER™ ST819.000.000FAT BOY™ 114899.000.000BREAKOUT™ 117939.000.000HERITAGE CLASSIC919.000.000Harley-Davidson Adventure TouringPAN
AMERICA™ 1250 SPECIAL785.000.000NIGHTSTER™515.000.000NIGHTSTER™ SPECIAL550.000.000SPORTSTER™ S585.000.000Lưu ý: Bảng giá mang tính chất tham khảo và chưa bao gồm chi phí lăn bánh. Có thể phát sinh thêm chi phí khi mua xe.Giá xe Kawasaki tháng 06/2025 Cập nhật bảng giá xe Kawasaki tại Việt NamHãng xe máy Kawasaki
chính thức xuất hiện tại thị trường Việt Nam thông qua nhà phân phối TC Motorcycles Việt Nam. Thương hiệu này đã gắn liền với sự mạnh mẽ và đẳng cấp trong ngành công nghiệp xe mô tô.Kawasaki phân phối một loạt các dòng xe mô tô, từ hạng trung đến siêu mô tô. Các mẫu xe của hãng đều mang đậm chất thể thao và hiệu suất cao. Bên cạnh đó,
Kawasaki luôn nổi tiếng với chất lượng sản phẩm và khả năng vận hành ổn định.Các mẫu xe của hãng được thiết kế để đáp ứng nhu cầu của đa dạng người dùng, dù là người mới bắt đầu hay những tay lái kỳ cựu.Bảng giá xe Kawasaki tháng 06/2025Mẫu xePhiên bản/Màu sắcGiá đề xuất (Đơn vị: VNĐ)Ninja 400Từ 159 triệu – 162 triệuNinja ZX-25RTừ
192,7 triệu – 197,3 triệuNinja 650Từ 197 triệu – 200 triệuNinja ZX-10R729 triệuZ H2770 triệuNinja H2Từ 1 tỷ 299 triệu – 1 tỷ 830 triệuZ400149 triệuZ650 ABS187 triệuZ900321 triệuZ1000 ABSTừ 435,5 triệu – 498 triệuW17577,3 triệuZ650RS231 triệuVulcan STừ 241 triệu – 251 triệuW800379 triệuZ900RS415 triệuVersys-X 300 ABSTừ 145 triệu –
163 triệuKLX230R149 triệuKLX230S151 triệuKLX230SM151 triệuVersys 650245 triệuLưu ý: Bảng giá mang tính chất tham khảo và chưa bao gồm chi phí lăn bánh. Có thể phát sinh thêm chi phí khi mua xe.Trên đây là toàn bộ bảng giá xe máy của các thương hiệu phổ thông đang bán tại thị trường Việt Nam. Ngoài ra, Thitruongxe.net cũng có cập nhật
bảng giá các mẫu xe máy đến từ thương hiệu khác như: Aprilia, Moto Guzzi, Royal Enfield,…Bạn đọc có thể tham khảo bằng cách ấn vào logo của thương hiệu tại bảng phía trên.Page 3Bảng giá xe máy tất cả các hãng xe tại thị trường Việt Nam, bao gồm: Honda, Yamaha, Suzuki, SYM, Vespa, BMW Motorrad, Piaggio, Vinfast,…cập nhật tháng 06/2025,
kèm thông tin các chương trình khuyến mãi và bảo hành. Giá xe máy Honda tháng 06/2025 Giá xe máy Honda mới và chính xác nhất tại Việt NamHonda là một hãng xe Nhật Bản, đây là một hãng xe máy có mặt sớm nhất tại Việt Nam. Tại thị trường Việt Nam, các mẫu xe máy của hãng Honda được đánh giá là có thiết kế đẹp, động cơ bền bỉ và tiết
kiệm nhiên liệu phù hợp.Bên cạnh đó, xe máy Honda sở hữu nhiều ưu điểm như: vận hành ổn định, chi phí bảo dưỡng/sửa chữa thấp và đặc biệt xe máy Honda ít bị mất giá hơn. Cùng theo dõi những cập nhật về giá xe máy Honda mới nhất tháng 06/2025 thông qua bảng giá ngay sau đây.Bảng giá xe máy Honda tháng 06/2025Mẫu xePhiên bảnGiá đề
xuất (Đơn vị: VNĐ)Honda Wave Alpha 110 2025Wave Alpha tiêu chuẩn17.859.273Wave Alpha đặc biệt18.742.909Wave Alpha cổ điển18.939.273Blade Tiêu Chuẩn18.900.000Blade Thể Thao21.943.637Balde Đặc Biệt20.470.909RSX Tiêu Chuẩn22.032.000RSX Thể Thao25.566.545RSX Đặc Biệt23.602.909Future 125 Fi Tiêu chuẩn (Phanh đĩa – vành nan
hoa)30.524.727Future 125 Fi Đặc biệt (Phanh đĩa – vành đúc)32.193.818Future 125 Fi Cao cấp (Phanh đĩa – vành đúc)31.702.909Vision Tiêu chuẩn31.113.818Vision Thể thao36.415.637Vision Đặc biệt34.157.455Vision Cao cấp32.782.909Vision Cổ điển36.612.000LEAD Tiêu chuẩn39.557.455LEAD Đặc biệt42.797.455LEAD Cao cấp41.717.455Vario
125 Đặc biệt40.735.637Vario 125 Thể thao41.226.545Vario 160 Tiêu chuẩn51.990.000Vario 160 Thể thao56.490.000Vario 160 Đặc biệt55.990.000Vario 160 Cao cấp52.490.000Air Blade 125 Tiêu Chuẩn42.012.000Air Blade 125 Đặc Biệt43.190.182Air Blade 160 Tiêu Chuẩn56.690.000Air Blade 160 Đặc Biệt57.890.000SH Mode Tiêu
chuẩn57.132.000SH Mode Thể thao63.808.363SH Mode Đặc biệt63.317.455SH Mode Cao cấp62.139.273SH 125i Tiêu chuẩn73.921.091SH 125i Thể thao83.444.727SH 125i Đặc biệt82.953.818SH 125i Cao cấp81.775.637SH 160i Tiêu chuẩn92.490.000SH 160i Thể thao102.190.000SH 160i Đặc biệt101.690.000SH 160i Cao cấp100.490.000SH 350i
Thể thao152.490.000SH 350i Đặc biệt151.990.000SH 350i Cao cấp150.990.000Super Cub Tiêu chuẩn86.292.000Super Cub Đặc biệt87.273.818Xe phân khối lớn (PKL) HondaGold Wing 2025Từ 1.231.500.000CBR1000RR-R FirebladeTừ 950.500.000Africa Twin 2025Từ 590.990.000CB1000R 2025Từ 510.500.000Rebel 1100 2025Từ
449.500.000TransalpTừ 309.000.000CBR650RTừ 246.990.000CB500X 2022Từ 194.290.000CBR500R 2022Từ 192.990.000Rebel 500 2024Từ 181.300.000CB500F 2022Từ 184.990.000CB350 H’nessTừ 129.990.000Lưu ý: Bảng giá mang tính chất tham khảo và chưa bao gồm chi phí lăn bánh. Có thể phát sinh thêm chi phí khi mua xe.Giá xe Yamaha
tháng 06/2025 Giá xe máy Yamaha mới và chính xác nhất tại Việt NamYamaha xuất hiện tại thị trường Việt Nam từ cuối những năm 1990, với hình thức liên doanh giữa Việt Nam, Nhật Bản và Malaysia. Yamaha Motor Việt Nam là công ty chuyên sản xuất, lắp ráp xe máy nhãn hiệu Yamaha và cung cấp các loại linh kiện, phụ tùng và bảo hành xe chính
hãng.Tại thị trường Việt Nam, các mẫu xe Yamaha được đánh giá là có thiết kế thể thao, trẻ trung, phù hợp với tệp khách hàng trẻ. Mẫu mã đa dạng, bao gồm: xe số, tay ga và mô tô phân khối lớn (PKL).Bảng giá xe Yamaha tháng 06/2025Mẫu xePhiên bảnGiá đề xuất (Đơn vị: VNĐ)Phanh cơTừ 18.949.000Phanh đĩaTừ 20.913.000Vành đúcTừ
21.895.000Phanh cơTừ 21.109.000Phanh đĩaTừ 22.189.000Vành đúcTừ 23.858.000Tiêu chuẩn27.687.000Cao cấp28.178.000Yamaha Jupiter Fi–Từ 30.044.00Yamaha PG-1–30.437.000Exciter 150Từ 44.800.000Exciter 155 Tiêu chuẩnTừ 47.600.000Exciter 155 Cao cấpTừ 50.600.000Freego Tiêu chuẩnTừ 30.142.000Freego Đặc biệtTừ 34.069.000Janus
Tiêu chuẩnTừ 28.571.000Janus Đặc biệtTừ 32.204.000Janus Giới hạnTừ 32.695.000Latte Tiêu chuẩnTừ 38.095.000Latte Giới hạnTừ 38.585.000Grande Tiêu chuẩnTừ 46.047.000Grande Đặc biệtTừ 49.091.000Grande Giới hạnTừ 49.582.000Yamaha NVXNVX Cao cấpTừ 54.500.000Yamaha XSR–77.000.000Yamaha MT-03–129.000.000Yamaha YZF-R15–
Từ 70.000.000Yamaha MT-15–69.000.000Yamaha YZF-R3–132.000.000Yamaha MT-07–239.000.000Yamaha MT-09-SP–319.000.000Yamaha MT-09–299.000.000Yamaha MT-10-SP–569.000.000Yamaha MT – 10–469.000.000Yamaha TÉNÉRE 700–369.000.000Yamaha TRACER-9–369.000.000Yamaha YZF-R7–269.000.000Lưu ý: Bảng giá mang tính chất
tham khảo và chưa bao gồm chi phí lăn bánh. Có thể phát sinh thêm chi phí khi mua xe.Giá xe máy Suzuki tháng 06/2025 Bảng giá xe máy Suzuki tại Việt NamSuzuki là nhà sản xuất xe đến từ Nhật Bản, thương hiệu này xuất hiện tại Việt Nam từ những năm cuối thập niên 90 của thế kỷ trước. Với sự sáng tạo và không ngừng nỗ lực, những mẫu xe máy
Suzuki luôn chiếm được cảm tình của người tiêu dùng Việt vì chất lượng tốt, chi phí bảo dưỡng/sửa chữa thấp.Bên cạnh đó, xe máy của Suzuki còn nổi bật với khả năng bứt tốc vượt trội, hiệu suất liên tục, khởi động cơ bền bỉ, mạnh mẽ. Tuy nhiên, do việc đầu tư khá nhiều vào nguyên vật liệu nên giá thành xe máy Suzuki còn là một điểm yếu, khiến mẫu
xe này dường như đang phải khá vất vả khi cạnh tranh với các đối thủ khác trong cùng phân khúc.Bảng giá xe máy Suzuki tháng 06/2025Mẫu xePhiên bản/Màu sắcGiá đề xuất (Đơn vị: VNĐ)Xanh – Bạc – Đen; Trắng – Đỏ – Đen; Đen – Đỏ48.490.000Đen – Trắng; Đen53.490.000Đỏ -Đen; Xanh – Đen45.990.000Nâu – Đen; Xanh – Đen; Trắng – Đỏ –
Đen50.990.000Đỏ – Đen; Xanh – Đen; Xám – Đen51.190.000BURGMAN STREETXám mờ – Vàng đồng; Trắng – Vàng đồng; Đen – Vàng đồng48.600.000V-STROM 250SXVàng – Đen (mới); Cam – Đen (mới); Đen (mới)132.900.000Lưu ý: Bảng giá mang tính chất tham khảo và chưa bao gồm chi phí lăn bánh. Có thể phát sinh thêm chi phí khi mua xe.Giá xe
máy SYM tháng 06/2025 Bảng giá xe máy SYM tại Việt NamSYM là thương hiệu xe phổ biến và đã xuất hiện tại thị trường Việt Nam từ nhiều thập kỷ trước. Các mẫu xe máy SYM được người tiêu dùng Việt đánh giá là mượt mà, chạy êm, tiết kiệm nhiên liệu. Đặc biệt là giá thành rẻ, xe thanh lịch và có lớp áo xe với độ bền cao, thiết kế hiện đại.Bên cạnh
đó, phụ tùng thay thế/sửa chữa xe SYM cũng có thể dễ dàng tìm tại các đại lý phụ tùng xe máy tại Việt Nam. Giá xe máy SYM trên thị trường sẽ tùy vào từng phân khúc, phiên bản khác nhau để có mức giá khác nhau, dưới đây là bảng giá tham khảo.Bảng giá xe máy SYM tháng 06/2025Mẫu xePhiên bản/Màu sắcGiá đề xuất (Đơn vị: VNĐ)Elegant
5016.700.000Elegant 50 (bánh mâm)17.300.000Elegant 11017.400.000Angela 5017.900.000Angela 50 (sơn mờ)18.200.000New Angela 12526.000.000Elite 5023.100.000Elite 50 (bản đặc biệt)23.600.000Galaxy 5017.500.000Galaxy 50 (Bánh mâm)18.600.000SYM Passing–24.700.000SYM Attila 50–26.200.000Star SR 125 EFI28.700.000Star SR
17052.400.000SYM Husky Classic 125–33.900.000Lưu ý: Bảng giá mang tính chất tham khảo và chưa bao gồm chi phí lăn bánh. Có thể phát sinh thêm chi phí khi mua xe.Giá xe Piaggio tháng 06/2025 Cập nhật bảng giá xe máy Piaggio tại thị trường Việt NamPiaggio là thương hiệu xe tay ga nổi tiếng đến từ Italy. Tại thị trường Việt Nam, Piaggio được
biết đến là một thương hiệu nổi tiếng trong lĩnh vực xe tay ga, thu hút sự chú ý của người tiêu dùng bởi những mẫu xe hiện đại, sang trọng và trẻ trung.Các dòng xe máy của Piaggio hướng đến thời trang, tính tiện dụng. Ngoài xe hai bánh, Piaggio còn tham vào thị trường dòng xe 3 và 4 bánh. Với từng mức giá cụ thể như sau:Bảng giá xe Piaggio tháng
06/2025Mẫu xePhiên bản/Màu sắcGiá đề xuất (Đơn vị: VNĐ)Liberty S57.000.000Liberty 125 One48.600.000Liberty 125i #2560.800.000Medley 125 S80.000.000Medley 150 S96.800.000Piaggio BeverlyBeverly 400 S235.000.000Piaggio MP3–340.000.000Lưu ý: Bảng giá mang tính chất tham khảo và chưa bao gồm chi phí lăn bánh. Có thể phát sinh
thêm chi phí khi mua xe.Giá xe Vespa tháng 06/2025 Cập nhật giá xe máy Vespa tại thị trường Việt NamVespa là thương hiệu xe gắn máy nổi tiếng của dòng sản phẩm có thiết kế yên thấp bánh nhỏ (scooter) của tập đoàn Piaggio, Italy.Tại thị trường Việt, Vespa này luôn nằm trong top thương hiệu bán chạy nhất. Lý do là bởi các dòng xe Vespa luôn sở
hữu những cải tiến vượt bậc và thiết kế tinh tế, sang trọng. Điều này giúp hãng xe luôn có thể dễ dàng chinh phục khách hàng, kể cả những vị khách khó tính nhất.Bảng giá xe máy Vespa tháng 06/2025Mẫu xePhiên bản/Màu sắcGiá đề xuất (Đơn vị: VNĐ)Sprint 12581.000.000Sprint S 12583.300.000Sprint S 15097.800.000Sprint S with TFT
12596.900.000Sprint S with TFT 150110.000.000Sprint Justin Bieber x Vespa 125118.000.000Sprint Justin Bieber x Vespa 150132.000.000Primavera 12576.800.000Primavera S 12579.400.000Primavera RED 12582.800.000Primavera Color Vibe 12584.900.000Primavera 75th 125110.000.000GTS Super 125103.080.000GTS Super Sport
150125.240.000GTS Super Special Edition 150133.740.000GTS Super Sport 300139.520.000GTS Super Tech 300167.240.000GTS Super 75th 300192.020.000GTV 300 HPE–159.800.000Lưu ý: Bảng giá mang tính chất tham khảo và chưa bao gồm chi phí lăn bánh. Có thể phát sinh thêm chi phí khi mua xe.Giá xe Ducati tháng 06/2025 tại Việt Nam Cập
nhật bảng giá xe Ducati tại Việt NamHãng xe Ducati, một đại diện làm cho bất kỳ ai cũng sẽ liên tưởng đến những mẫu xe thể thao có vẻ ngoài hấp dẫn và luôn thu hút được mọi ánh nhìn.Ducati mang đậm phong cách nước Ý qua từng thiết kế, với nhiều những đường nét quyến rũ, linh hoạt lại nhưng cũng có phần kín đáo. Tại Việt Nam, giá xe Ducati
thường có nhiều sự biến đổi, tham khảo giá xe Ducati thông qua bảng sau.Bảng giá xe Ducati tháng 06/2025Mẫu xePhiên bản/Màu sắcGiá đề xuất (Đơn vị: VNĐ)Diavel Standard849.206.000Diavel Carbon968.253.000XDiavel S1.570.000.000XDiavel Standard1.395.000.000Ducati Hypermotard 939–818.888.000Monster 797
Standard873.015.000Monster 821 Standard698.412.000Monster 821 Dark698.412.000Monster 797 (2021)569.841.000Monster 821 (2021)698.412.000Monster 821 Stealth (2021)455.000.000MultiStrada 1200992.063.000MultiStrada 950 (2021)601.587.000MultiStrada 950 S (2021)Từ 550.000.000Panigale 959 Standard841.269.000Panigale V4
Standard (2021)1.268.000.000Ducati Panigale V4 S (2021)Từ 992.000.000Ducati SuperSport 950–579.000.000StreetFighter V4650.000.000StreetFighter V4S790.000.000Ducati Desertx–598.000.000Scrambler Icon379.000.000Scrambler Full Throttle433.000.000Scram Nightshift446.000.000Scrambler Sixty2Từ 382.381.000Scrambler Cafe
Racer649.206.000Lưu ý: Bảng giá mang tính chất tham khảo và chưa bao gồm chi phí lăn bánh. Có thể phát sinh thêm chi phí khi mua xe.Giá xe mô tô BMW tháng 06/2025 Cập nhật bảng giá xe motor BMW tại Việt NamBMW là một thương hiệu nổi tiếng đến từ Đức, chuyên sản xuất các loại xe ô tô và mô tô cao cấp. Tại thị trường Việt Nam, mô tô
thuộc thương hiệu BMW luôn được đánh giá cao cả về chất lượng, thiết kế lẫn sức mạnh của khối động cơ Boxer. Bên cạnh đó, mô tô BMW cũng có sự đa dạng, trải dài từ sportbike đến adventure.Giá của các mẫu xe mô tô BMW tại Việt Nam thường có sự biến động tùy thuộc vào dòng xe và phiên bản. Dưới đây là bảng tham khảo giá xe máy BMW:Bảng
giá xe máy BMW tháng 06/2025Mẫu xePhiên bản/Màu sắcGiá đề xuất (Đơn vị: VNĐ)M 1000 RR1.399.000.000M 1000 R1.269.000.000S 1000 RR (2022)Từ 909.000.000S 1000 RR (2023)Từ 959.000.000F 900 XR589.000.000R 1250 GS ADVENTURETừ 719.000.000R 1250 GSTừ 649.000.000BMW TourR 1250 RT1.099.000.000S 1000 RTừ 649.000.000F
900 R459.000.000R 18 B1.139.000.000R 18 Transcontinental1.339.000.000R 18829.000.000R 18 Classic959.000.000R nineTTừ 689.000.000R nineT Scrambler629.000.000C 400 GT329.000.000CE 04569.000.000Lưu ý: Bảng giá mang tính chất tham khảo và chưa bao gồm chi phí lăn bánh. Có thể phát sinh thêm chi phí khi mua xe.Giá xe Harley –
Davidson tháng 06/2025 Cập nhật bảng giá xe Harley Davidson tại Việt NamHarley-Davidson, hay còn được gọi là Harley, là một nhà sản xuất xe máy Mỹ có lịch sử hình thành và phát triển từ năm 1903 tại Milwaukee, Wisconsin.Tại thị trường Việt Nam, Harley được đánh giá là một biểu tượng của sức mạnh và phong cách. Harley-Davidson phân phối
xe với mức giá bán thuộc phân khúc cao. Tuy nhiên, thương hiệu này vẫn mang đến sự sang trọng và đẳng cấp cho những người yêu thích xe mô tô.Bảng giá xe máy Harley-Davidson tháng 06/2025Mẫu xePhiên bản/Màu sắcGiá đề xuất (Đơn vị: VNĐ)ROAD KING™ SPECIAL1.099.000.000ROAD GLIDE™ SPECIAL1.209.000.000STREET GLIDE™
SPECIAL1.199.000.000ULTRA LIMITED1.369.000.000ROAD GLIDE™ ST1.309.000.000STREET GLIDE™ ST1.309.000.000CVO™ STREET GLIDE™2.309.900.000CVO™ ROAD GLIDE™2.409.900.000CVO™ ROAD GLIDE™ LIMITED ANNIVERSARY3.199.900.000SOFTAIL™ STANDARD679.000.000STREET BOB™ 114729.000.000SPORT
GLIDE™799.000.000FAT BOB™ 114799.000.000LOW RIDER™ S719.000.000LOW RIDER™ ST819.000.000FAT BOY™ 114899.000.000BREAKOUT™ 117939.000.000HERITAGE CLASSIC919.000.000Harley-Davidson Adventure TouringPAN AMERICA™ 1250 SPECIAL785.000.000NIGHTSTER™515.000.000NIGHTSTER™
SPECIAL550.000.000SPORTSTER™ S585.000.000Lưu ý: Bảng giá mang tính chất tham khảo và chưa bao gồm chi phí lăn bánh. Có thể phát sinh thêm chi phí khi mua xe.Giá xe Kawasaki tháng 06/2025 Cập nhật bảng giá xe Kawasaki tại Việt NamHãng xe máy Kawasaki chính thức xuất hiện tại thị trường Việt Nam thông qua nhà phân phối TC
Motorcycles Việt Nam. Thương hiệu này đã gắn liền với sự mạnh mẽ và đẳng cấp trong ngành công nghiệp xe mô tô.Kawasaki phân phối một loạt các dòng xe mô tô, từ hạng trung đến siêu mô tô. Các mẫu xe của hãng đều mang đậm chất thể thao và hiệu suất cao. Bên cạnh đó, Kawasaki luôn nổi tiếng với chất lượng sản phẩm và khả năng vận hành ổn
định.Các mẫu xe của hãng được thiết kế để đáp ứng nhu cầu của đa dạng người dùng, dù là người mới bắt đầu hay những tay lái kỳ cựu.Bảng giá xe Kawasaki tháng 06/2025Mẫu xePhiên bản/Màu sắcGiá đề xuất (Đơn vị: VNĐ)Ninja 400Từ 159 triệu – 162 triệuNinja ZX-25RTừ 192,7 triệu – 197,3 triệuNinja 650Từ 197 triệu – 200 triệuNinja ZX-10R729
triệuZ H2770 triệuNinja H2Từ 1 tỷ 299 triệu – 1 tỷ 830 triệuZ400149 triệuZ650 ABS187 triệuZ900321 triệuZ1000 ABSTừ 435,5 triệu – 498 triệuW17577,3 triệuZ650RS231 triệuVulcan STừ 241 triệu – 251 triệuW800379 triệuZ900RS415 triệuVersys-X 300 ABSTừ 145 triệu – 163 triệuKLX230R149 triệuKLX230S151 triệuKLX230SM151 triệuVersys
650245 triệuLưu ý: Bảng giá mang tính chất tham khảo và chưa bao gồm chi phí lăn bánh. Có thể phát sinh thêm chi phí khi mua xe.Trên đây là toàn bộ bảng giá xe máy của các thương hiệu phổ thông đang bán tại thị trường Việt Nam. Ngoài ra, Thitruongxe.net cũng có cập nhật bảng giá các mẫu xe máy đến từ thương hiệu khác như: Aprilia, Moto
Guzzi, Royal Enfield,…Bạn đọc có thể tham khảo bằng cách ấn vào logo của thương hiệu tại bảng phía trên.Page 4Bảng giá xe máy tất cả các hãng xe tại thị trường Việt Nam, bao gồm: Honda, Yamaha, Suzuki, SYM, Vespa, BMW Motorrad, Piaggio, Vinfast,…cập nhật tháng 06/2025, kèm thông tin các chương trình khuyến mãi và bảo hành. Giá xe máy
Honda tháng 06/2025 Giá xe máy Honda mới và chính xác nhất tại Việt NamHonda là một hãng xe Nhật Bản, đây là một hãng xe máy có mặt sớm nhất tại Việt Nam. Tại thị trường Việt Nam, các mẫu xe máy của hãng Honda được đánh giá là có thiết kế đẹp, động cơ bền bỉ và tiết kiệm nhiên liệu phù hợp.Bên cạnh đó, xe máy Honda sở hữu nhiều ưu
điểm như: vận hành ổn định, chi phí bảo dưỡng/sửa chữa thấp và đặc biệt xe máy Honda ít bị mất giá hơn. Cùng theo dõi những cập nhật về giá xe máy Honda mới nhất tháng 06/2025 thông qua bảng giá ngay sau đây.Bảng giá xe máy Honda tháng 06/2025Mẫu xePhiên bảnGiá đề xuất (Đơn vị: VNĐ)Honda Wave Alpha 110 2025Wave Alpha tiêu
chuẩn17.859.273Wave Alpha đặc biệt18.742.909Wave Alpha cổ điển18.939.273Blade Tiêu Chuẩn18.900.000Blade Thể Thao21.943.637Balde Đặc Biệt20.470.909RSX Tiêu Chuẩn22.032.000RSX Thể Thao25.566.545RSX Đặc Biệt23.602.909Future 125 Fi Tiêu chuẩn (Phanh đĩa – vành nan hoa)30.524.727Future 125 Fi Đặc biệt (Phanh đĩa – vành
đúc)32.193.818Future 125 Fi Cao cấp (Phanh đĩa – vành đúc)31.702.909Vision Tiêu chuẩn31.113.818Vision Thể thao36.415.637Vision Đặc biệt34.157.455Vision Cao cấp32.782.909Vision Cổ điển36.612.000LEAD Tiêu chuẩn39.557.455LEAD Đặc biệt42.797.455LEAD Cao cấp41.717.455Vario 125 Đặc biệt40.735.637Vario 125 Thể thao41.226.545Vario
160 Tiêu chuẩn51.990.000Vario 160 Thể thao56.490.000Vario 160 Đặc biệt55.990.000Vario 160 Cao cấp52.490.000Air Blade 125 Tiêu Chuẩn42.012.000Air Blade 125 Đặc Biệt43.190.182Air Blade 160 Tiêu Chuẩn56.690.000Air Blade 160 Đặc Biệt57.890.000SH Mode Tiêu chuẩn57.132.000SH Mode Thể thao63.808.363SH Mode Đặc
biệt63.317.455SH Mode Cao cấp62.139.273SH 125i Tiêu chuẩn73.921.091SH 125i Thể thao83.444.727SH 125i Đặc biệt82.953.818SH 125i Cao cấp81.775.637SH 160i Tiêu chuẩn92.490.000SH 160i Thể thao102.190.000SH 160i Đặc biệt101.690.000SH 160i Cao cấp100.490.000SH 350i Thể thao152.490.000SH 350i Đặc biệt151.990.000SH 350i Cao
cấp150.990.000Super Cub Tiêu chuẩn86.292.000Super Cub Đặc biệt87.273.818Xe phân khối lớn (PKL) HondaGold Wing 2025Từ 1.231.500.000CBR1000RR-R FirebladeTừ 950.500.000Africa Twin 2025Từ 590.990.000CB1000R 2025Từ 510.500.000Rebel 1100 2025Từ 449.500.000TransalpTừ 309.000.000CBR650RTừ 246.990.000CB500X 2022Từ
194.290.000CBR500R 2022Từ 192.990.000Rebel 500 2024Từ 181.300.000CB500F 2022Từ 184.990.000CB350 H’nessTừ 129.990.000Lưu ý: Bảng giá mang tính chất tham khảo và chưa bao gồm chi phí lăn bánh. Có thể phát sinh thêm chi phí khi mua xe.Giá xe Yamaha tháng 06/2025 Giá xe máy Yamaha mới và chính xác nhất tại Việt NamYamaha xuất
hiện tại thị trường Việt Nam từ cuối những năm 1990, với hình thức liên doanh giữa Việt Nam, Nhật Bản và Malaysia. Yamaha Motor Việt Nam là công ty chuyên sản xuất, lắp ráp xe máy nhãn hiệu Yamaha và cung cấp các loại linh kiện, phụ tùng và bảo hành xe chính hãng.Tại thị trường Việt Nam, các mẫu xe Yamaha được đánh giá là có thiết kế thể
thao, trẻ trung, phù hợp với tệp khách hàng trẻ. Mẫu mã đa dạng, bao gồm: xe số, tay ga và mô tô phân khối lớn (PKL).Bảng giá xe Yamaha tháng 06/2025Mẫu xePhiên bảnGiá đề xuất (Đơn vị: VNĐ)Phanh cơTừ 18.949.000Phanh đĩaTừ 20.913.000Vành đúcTừ 21.895.000Phanh cơTừ 21.109.000Phanh đĩaTừ 22.189.000Vành đúcTừ 23.858.000Tiêu
chuẩn27.687.000Cao cấp28.178.000Yamaha Jupiter Fi–Từ 30.044.00Yamaha PG-1–30.437.000Exciter 150Từ 44.800.000Exciter 155 Tiêu chuẩnTừ 47.600.000Exciter 155 Cao cấpTừ 50.600.000Freego Tiêu chuẩnTừ 30.142.000Freego Đặc biệtTừ 34.069.000Janus Tiêu chuẩnTừ 28.571.000Janus Đặc biệtTừ 32.204.000Janus Giới hạnTừ 32.695.000Latte
Tiêu chuẩnTừ 38.095.000Latte Giới hạnTừ 38.585.000Grande Tiêu chuẩnTừ 46.047.000Grande Đặc biệtTừ 49.091.000Grande Giới hạnTừ 49.582.000Yamaha NVXNVX Cao cấpTừ 54.500.000Yamaha XSR–77.000.000Yamaha MT-03–129.000.000Yamaha YZF-R15–Từ 70.000.000Yamaha MT-15–69.000.000Yamaha YZF-R3–132.000.000Yamaha MT-07–
239.000.000Yamaha MT-09-SP–319.000.000Yamaha MT-09–299.000.000Yamaha MT-10-SP–569.000.000Yamaha MT – 10–469.000.000Yamaha TÉNÉRE 700–369.000.000Yamaha TRACER-9–369.000.000Yamaha YZF-R7–269.000.000Lưu ý: Bảng giá mang tính chất tham khảo và chưa bao gồm chi phí lăn bánh. Có thể phát sinh thêm chi phí khi mua
xe.Giá xe máy Suzuki tháng 06/2025 Bảng giá xe máy Suzuki tại Việt NamSuzuki là nhà sản xuất xe đến từ Nhật Bản, thương hiệu này xuất hiện tại Việt Nam từ những năm cuối thập niên 90 của thế kỷ trước. Với sự sáng tạo và không ngừng nỗ lực, những mẫu xe máy Suzuki luôn chiếm được cảm tình của người tiêu dùng Việt vì chất lượng tốt, chi phí
bảo dưỡng/sửa chữa thấp.Bên cạnh đó, xe máy của Suzuki còn nổi bật với khả năng bứt tốc vượt trội, hiệu suất liên tục, khởi động cơ bền bỉ, mạnh mẽ. Tuy nhiên, do việc đầu tư khá nhiều vào nguyên vật liệu nên giá thành xe máy Suzuki còn là một điểm yếu, khiến mẫu xe này dường như đang phải khá vất vả khi cạnh tranh với các đối thủ khác trong
cùng phân khúc.Bảng giá xe máy Suzuki tháng 06/2025Mẫu xePhiên bản/Màu sắcGiá đề xuất (Đơn vị: VNĐ)Xanh – Bạc – Đen; Trắng – Đỏ – Đen; Đen – Đỏ48.490.000Đen – Trắng; Đen53.490.000Đỏ -Đen; Xanh – Đen45.990.000Nâu – Đen; Xanh – Đen; Trắng – Đỏ – Đen50.990.000Đỏ – Đen; Xanh – Đen; Xám – Đen51.190.000BURGMAN STREETXám mờ
– Vàng đồng; Trắng – Vàng đồng; Đen – Vàng đồng48.600.000V-STROM 250SXVàng – Đen (mới); Cam – Đen (mới); Đen (mới)132.900.000Lưu ý: Bảng giá mang tính chất tham khảo và chưa bao gồm chi phí lăn bánh. Có thể phát sinh thêm chi phí khi mua xe.Giá xe máy SYM tháng 06/2025 Bảng giá xe máy SYM tại Việt NamSYM là thương hiệu xe phổ
biến và đã xuất hiện tại thị trường Việt Nam từ nhiều thập kỷ trước. Các mẫu xe máy SYM được người tiêu dùng Việt đánh giá là mượt mà, chạy êm, tiết kiệm nhiên liệu. Đặc biệt là giá thành rẻ, xe thanh lịch và có lớp áo xe với độ bền cao, thiết kế hiện đại.Bên cạnh đó, phụ tùng thay thế/sửa chữa xe SYM cũng có thể dễ dàng tìm tại các đại lý phụ tùng
xe máy tại Việt Nam. Giá xe máy SYM trên thị trường sẽ tùy vào từng phân khúc, phiên bản khác nhau để có mức giá khác nhau, dưới đây là bảng giá tham khảo.Bảng giá xe máy SYM tháng 06/2025Mẫu xePhiên bản/Màu sắcGiá đề xuất (Đơn vị: VNĐ)Elegant 5016.700.000Elegant 50 (bánh mâm)17.300.000Elegant 11017.400.000Angela
5017.900.000Angela 50 (sơn mờ)18.200.000New Angela 12526.000.000Elite 5023.100.000Elite 50 (bản đặc biệt)23.600.000Galaxy 5017.500.000Galaxy 50 (Bánh mâm)18.600.000SYM Passing–24.700.000SYM Attila 50–26.200.000Star SR 125 EFI28.700.000Star SR 17052.400.000SYM Husky Classic 125–33.900.000Lưu ý: Bảng giá mang tính chất
tham khảo và chưa bao gồm chi phí lăn bánh. Có thể phát sinh thêm chi phí khi mua xe.Giá xe Piaggio tháng 06/2025 Cập nhật bảng giá xe máy Piaggio tại thị trường Việt NamPiaggio là thương hiệu xe tay ga nổi tiếng đến từ Italy. Tại thị trường Việt Nam, Piaggio được biết đến là một thương hiệu nổi tiếng trong lĩnh vực xe tay ga, thu hút sự chú ý của
người tiêu dùng bởi những mẫu xe hiện đại, sang trọng và trẻ trung.Các dòng xe máy của Piaggio hướng đến thời trang, tính tiện dụng. Ngoài xe hai bánh, Piaggio còn tham vào thị trường dòng xe 3 và 4 bánh. Với từng mức giá cụ thể như sau:Bảng giá xe Piaggio tháng 06/2025Mẫu xePhiên bản/Màu sắcGiá đề xuất (Đơn vị: VNĐ)Liberty
S57.000.000Liberty 125 One48.600.000Liberty 125i #2560.800.000Medley 125 S80.000.000Medley 150 S96.800.000Piaggio BeverlyBeverly 400 S235.000.000Piaggio MP3–340.000.000Lưu ý: Bảng giá mang tính chất tham khảo và chưa bao gồm chi phí lăn bánh. Có thể phát sinh thêm chi phí khi mua xe.Giá xe Vespa tháng 06/2025 Cập nhật giá xe
máy Vespa tại thị trường Việt NamVespa là thương hiệu xe gắn máy nổi tiếng của dòng sản phẩm có thiết kế yên thấp bánh nhỏ (scooter) của tập đoàn Piaggio, Italy.Tại thị trường Việt, Vespa này luôn nằm trong top thương hiệu bán chạy nhất. Lý do là bởi các dòng xe Vespa luôn sở hữu những cải tiến vượt bậc và thiết kế tinh tế, sang trọng. Điều này
giúp hãng xe luôn có thể dễ dàng chinh phục khách hàng, kể cả những vị khách khó tính nhất.Bảng giá xe máy Vespa tháng 06/2025Mẫu xePhiên bản/Màu sắcGiá đề xuất (Đơn vị: VNĐ)Sprint 12581.000.000Sprint S 12583.300.000Sprint S 15097.800.000Sprint S with TFT 12596.900.000Sprint S with TFT 150110.000.000Sprint Justin Bieber x Vespa
125118.000.000Sprint Justin Bieber x Vespa 150132.000.000Primavera 12576.800.000Primavera S 12579.400.000Primavera RED 12582.800.000Primavera Color Vibe 12584.900.000Primavera 75th 125110.000.000GTS Super 125103.080.000GTS Super Sport 150125.240.000GTS Super Special Edition 150133.740.000GTS Super Sport
300139.520.000GTS Super Tech 300167.240.000GTS Super 75th 300192.020.000GTV 300 HPE–159.800.000Lưu ý: Bảng giá mang tính chất tham khảo và chưa bao gồm chi phí lăn bánh. Có thể phát sinh thêm chi phí khi mua xe.Giá xe Ducati tháng 06/2025 tại Việt Nam Cập nhật bảng giá xe Ducati tại Việt NamHãng xe Ducati, một đại diện làm cho
bất kỳ ai cũng sẽ liên tưởng đến những mẫu xe thể thao có vẻ ngoài hấp dẫn và luôn thu hút được mọi ánh nhìn.Ducati mang đậm phong cách nước Ý qua từng thiết kế, với nhiều những đường nét quyến rũ, linh hoạt lại nhưng cũng có phần kín đáo. Tại Việt Nam, giá xe Ducati thường có nhiều sự biến đổi, tham khảo giá xe Ducati thông qua bảng
sau.Bảng giá xe Ducati tháng 06/2025Mẫu xePhiên bản/Màu sắcGiá đề xuất (Đơn vị: VNĐ)Diavel Standard849.206.000Diavel Carbon968.253.000XDiavel S1.570.000.000XDiavel Standard1.395.000.000Ducati Hypermotard 939–818.888.000Monster 797 Standard873.015.000Monster 821 Standard698.412.000Monster 821 Dark698.412.000Monster
797 (2021)569.841.000Monster 821 (2021)698.412.000Monster 821 Stealth (2021)455.000.000MultiStrada 1200992.063.000MultiStrada 950 (2021)601.587.000MultiStrada 950 S (2021)Từ 550.000.000Panigale 959 Standard841.269.000Panigale V4 Standard (2021)1.268.000.000Ducati Panigale V4 S (2021)Từ 992.000.000Ducati SuperSport 950–
579.000.000StreetFighter V4650.000.000StreetFighter V4S790.000.000Ducati Desertx–598.000.000Scrambler Icon379.000.000Scrambler Full Throttle433.000.000Scram Nightshift446.000.000Scrambler Sixty2Từ 382.381.000Scrambler Cafe Racer649.206.000Lưu ý: Bảng giá mang tính chất tham khảo và chưa bao gồm chi phí lăn bánh. Có thể phát
sinh thêm chi phí khi mua xe.Giá xe mô tô BMW tháng 06/2025 Cập nhật bảng giá xe motor BMW tại Việt NamBMW là một thương hiệu nổi tiếng đến từ Đức, chuyên sản xuất các loại xe ô tô và mô tô cao cấp. Tại thị trường Việt Nam, mô tô thuộc thương hiệu BMW luôn được đánh giá cao cả về chất lượng, thiết kế lẫn sức mạnh của khối động cơ Boxer.
Bên cạnh đó, mô tô BMW cũng có sự đa dạng, trải dài từ sportbike đến adventure.Giá của các mẫu xe mô tô BMW tại Việt Nam thường có sự biến động tùy thuộc vào dòng xe và phiên bản. Dưới đây là bảng tham khảo giá xe máy BMW:Bảng giá xe máy BMW tháng 06/2025Mẫu xePhiên bản/Màu sắcGiá đề xuất (Đơn vị: VNĐ)M 1000 RR1.399.000.000M
1000 R1.269.000.000S 1000 RR (2022)Từ 909.000.000S 1000 RR (2023)Từ 959.000.000F 900 XR589.000.000R 1250 GS ADVENTURETừ 719.000.000R 1250 GSTừ 649.000.000BMW TourR 1250 RT1.099.000.000S 1000 RTừ 649.000.000F 900 R459.000.000R 18 B1.139.000.000R 18 Transcontinental1.339.000.000R 18829.000.000R 18
Classic959.000.000R nineTTừ 689.000.000R nineT Scrambler629.000.000C 400 GT329.000.000CE 04569.000.000Lưu ý: Bảng giá mang tính chất tham khảo và chưa bao gồm chi phí lăn bánh. Có thể phát sinh thêm chi phí khi mua xe.Giá xe Harley – Davidson tháng 06/2025 Cập nhật bảng giá xe Harley Davidson tại Việt NamHarley-Davidson, hay còn
được gọi là Harley, là một nhà sản xuất xe máy Mỹ có lịch sử hình thành và phát triển từ năm 1903 tại Milwaukee, Wisconsin.Tại thị trường Việt Nam, Harley được đánh giá là một biểu tượng của sức mạnh và phong cách. Harley-Davidson phân phối xe với mức giá bán thuộc phân khúc cao. Tuy nhiên, thương hiệu này vẫn mang đến sự sang trọng và
đẳng cấp cho những người yêu thích xe mô tô.Bảng giá xe máy Harley-Davidson tháng 06/2025Mẫu xePhiên bản/Màu sắcGiá đề xuất (Đơn vị: VNĐ)ROAD KING™ SPECIAL1.099.000.000ROAD GLIDE™ SPECIAL1.209.000.000STREET GLIDE™ SPECIAL1.199.000.000ULTRA LIMITED1.369.000.000ROAD GLIDE™ ST1.309.000.000STREET GLIDE™
ST1.309.000.000CVO™ STREET GLIDE™2.309.900.000CVO™ ROAD GLIDE™2.409.900.000CVO™ ROAD GLIDE™ LIMITED ANNIVERSARY3.199.900.000SOFTAIL™ STANDARD679.000.000STREET BOB™ 114729.000.000SPORT GLIDE™799.000.000FAT BOB™ 114799.000.000LOW RIDER™ S719.000.000LOW RIDER™ ST819.000.000FAT BOY™
114899.000.000BREAKOUT™ 117939.000.000HERITAGE CLASSIC919.000.000Harley-Davidson Adventure TouringPAN AMERICA™ 1250 SPECIAL785.000.000NIGHTSTER™515.000.000NIGHTSTER™ SPECIAL550.000.000SPORTSTER™ S585.000.000Lưu ý: Bảng giá mang tính chất tham khảo và chưa bao gồm chi phí lăn bánh. Có thể phát sinh
thêm chi phí khi mua xe.Giá xe Kawasaki tháng 06/2025 Cập nhật bảng giá xe Kawasaki tại Việt NamHãng xe máy Kawasaki chính thức xuất hiện tại thị trường Việt Nam thông qua nhà phân phối TC Motorcycles Việt Nam. Thương hiệu này đã gắn liền với sự mạnh mẽ và đẳng cấp trong ngành công nghiệp xe mô tô.Kawasaki phân phối một loạt các
dòng xe mô tô, từ hạng trung đến siêu mô tô. Các mẫu xe của hãng đều mang đậm chất thể thao và hiệu suất cao. Bên cạnh đó, Kawasaki luôn nổi tiếng với chất lượng sản phẩm và khả năng vận hành ổn định.Các mẫu xe của hãng được thiết kế để đáp ứng nhu cầu của đa dạng người dùng, dù là người mới bắt đầu hay những tay lái kỳ cựu.Bảng giá xe
Kawasaki tháng 06/2025Mẫu xePhiên bản/Màu sắcGiá đề xuất (Đơn vị: VNĐ)Ninja 400Từ 159 triệu – 162 triệuNinja ZX-25RTừ 192,7 triệu – 197,3 triệuNinja 650Từ 197 triệu – 200 triệuNinja ZX-10R729 triệuZ H2770 triệuNinja H2Từ 1 tỷ 299 triệu – 1 tỷ 830 triệuZ400149 triệuZ650 ABS187 triệuZ900321 triệuZ1000 ABSTừ 435,5 triệu – 498
triệuW17577,3 triệuZ650RS231 triệuVulcan STừ 241 triệu – 251 triệuW800379 triệuZ900RS415 triệuVersys-X 300 ABSTừ 145 triệu – 163 triệuKLX230R149 triệuKLX230S151 triệuKLX230SM151 triệuVersys 650245 triệuLưu ý: Bảng giá mang tính chất tham khảo và chưa bao gồm chi phí lăn bánh. Có thể phát sinh thêm chi phí khi mua xe.Trên đây là
toàn bộ bảng giá xe máy của các thương hiệu phổ thông đang bán tại thị trường Việt Nam. Ngoài ra, Thitruongxe.net cũng có cập nhật bảng giá các mẫu xe máy đến từ thương hiệu khác như: Aprilia, Moto Guzzi, Royal Enfield,…Bạn đọc có thể tham khảo bằng cách ấn vào logo của thương hiệu tại bảng phía trên.Page 5Bảng giá xe máy tất cả các hãng
xe tại thị trường Việt Nam, bao gồm: Honda, Yamaha, Suzuki, SYM, Vespa, BMW Motorrad, Piaggio, Vinfast,…cập nhật tháng 06/2025, kèm thông tin các chương trình khuyến mãi và bảo hành. Giá xe máy Honda tháng 06/2025 Giá xe máy Honda mới và chính xác nhất tại Việt NamHonda là một hãng xe Nhật Bản, đây là một hãng xe máy có mặt sớm
nhất tại Việt Nam. Tại thị trường Việt Nam, các mẫu xe máy của hãng Honda được đánh giá là có thiết kế đẹp, động cơ bền bỉ và tiết kiệm nhiên liệu phù hợp.Bên cạnh đó, xe máy Honda sở hữu nhiều ưu điểm như: vận hành ổn định, chi phí bảo dưỡng/sửa chữa thấp và đặc biệt xe máy Honda ít bị mất giá hơn. Cùng theo dõi những cập nhật về giá xe
máy Honda mới nhất tháng 06/2025 thông qua bảng giá ngay sau đây.Bảng giá xe máy Honda tháng 06/2025Mẫu xePhiên bảnGiá đề xuất (Đơn vị: VNĐ)Honda Wave Alpha 110 2025Wave Alpha tiêu chuẩn17.859.273Wave Alpha đặc biệt18.742.909Wave Alpha cổ điển18.939.273Blade Tiêu Chuẩn18.900.000Blade Thể Thao21.943.637Balde Đặc
Biệt20.470.909RSX Tiêu Chuẩn22.032.000RSX Thể Thao25.566.545RSX Đặc Biệt23.602.909Future 125 Fi Tiêu chuẩn (Phanh đĩa – vành nan hoa)30.524.727Future 125 Fi Đặc biệt (Phanh đĩa – vành đúc)32.193.818Future 125 Fi Cao cấp (Phanh đĩa – vành đúc)31.702.909Vision Tiêu chuẩn31.113.818Vision Thể thao36.415.637Vision Đặc
biệt34.157.455Vision Cao cấp32.782.909Vision Cổ điển36.612.000LEAD Tiêu chuẩn39.557.455LEAD Đặc biệt42.797.455LEAD Cao cấp41.717.455Vario 125 Đặc biệt40.735.637Vario 125 Thể thao41.226.545Vario 160 Tiêu chuẩn51.990.000Vario 160 Thể thao56.490.000Vario 160 Đặc biệt55.990.000Vario 160 Cao cấp52.490.000Air Blade 125 Tiêu
Chuẩn42.012.000Air Blade 125 Đặc Biệt43.190.182Air Blade 160 Tiêu Chuẩn56.690.000Air Blade 160 Đặc Biệt57.890.000SH Mode Tiêu chuẩn57.132.000SH Mode Thể thao63.808.363SH Mode Đặc biệt63.317.455SH Mode Cao cấp62.139.273SH 125i Tiêu chuẩn73.921.091SH 125i Thể thao83.444.727SH 125i Đặc biệt82.953.818SH 125i Cao
cấp81.775.637SH 160i Tiêu chuẩn92.490.000SH 160i Thể thao102.190.000SH 160i Đặc biệt101.690.000SH 160i Cao cấp100.490.000SH 350i Thể thao152.490.000SH 350i Đặc biệt151.990.000SH 350i Cao cấp150.990.000Super Cub Tiêu chuẩn86.292.000Super Cub Đặc biệt87.273.818Xe phân khối lớn (PKL) HondaGold Wing 2025Từ
1.231.500.000CBR1000RR-R FirebladeTừ 950.500.000Africa Twin 2025Từ 590.990.000CB1000R 2025Từ 510.500.000Rebel 1100 2025Từ 449.500.000TransalpTừ 309.000.000CBR650RTừ 246.990.000CB500X 2022Từ 194.290.000CBR500R 2022Từ 192.990.000Rebel 500 2024Từ 181.300.000CB500F 2022Từ 184.990.000CB350 H’nessTừ
129.990.000Lưu ý: Bảng giá mang tính chất tham khảo và chưa bao gồm chi phí lăn bánh. Có thể phát sinh thêm chi phí khi mua xe.Giá xe Yamaha tháng 06/2025 Giá xe máy Yamaha mới và chính xác nhất tại Việt NamYamaha xuất hiện tại thị trường Việt Nam từ cuối những năm 1990, với hình thức liên doanh giữa Việt Nam, Nhật Bản và Malaysia.
Yamaha Motor Việt Nam là công ty chuyên sản xuất, lắp ráp xe máy nhãn hiệu Yamaha và cung cấp các loại linh kiện, phụ tùng và bảo hành xe chính hãng.Tại thị trường Việt Nam, các mẫu xe Yamaha được đánh giá là có thiết kế thể thao, trẻ trung, phù hợp với tệp khách hàng trẻ. Mẫu mã đa dạng, bao gồm: xe số, tay ga và mô tô phân khối lớn
(PKL).Bảng giá xe Yamaha tháng 06/2025Mẫu xePhiên bảnGiá đề xuất (Đơn vị: VNĐ)Phanh cơTừ 18.949.000Phanh đĩaTừ 20.913.000Vành đúcTừ 21.895.000Phanh cơTừ 21.109.000Phanh đĩaTừ 22.189.000Vành đúcTừ 23.858.000Tiêu chuẩn27.687.000Cao cấp28.178.000Yamaha Jupiter Fi–Từ 30.044.00Yamaha PG-1–30.437.000Exciter 150Từ
44.800.000Exciter 155 Tiêu chuẩnTừ 47.600.000Exciter 155 Cao cấpTừ 50.600.000Freego Tiêu chuẩnTừ 30.142.000Freego Đặc biệtTừ 34.069.000Janus Tiêu chuẩnTừ 28.571.000Janus Đặc biệtTừ 32.204.000Janus Giới hạnTừ 32.695.000Latte Tiêu chuẩnTừ 38.095.000Latte Giới hạnTừ 38.585.000Grande Tiêu chuẩnTừ 46.047.000Grande Đặc biệtTừ
49.091.000Grande Giới hạnTừ 49.582.000Yamaha NVXNVX Cao cấpTừ 54.500.000Yamaha XSR–77.000.000Yamaha MT-03–129.000.000Yamaha YZF-R15–Từ 70.000.000Yamaha MT-15–69.000.000Yamaha YZF-R3–132.000.000Yamaha MT-07–239.000.000Yamaha MT-09-SP–319.000.000Yamaha MT-09–299.000.000Yamaha MT-10-SP–
569.000.000Yamaha MT – 10–469.000.000Yamaha TÉNÉRE 700–369.000.000Yamaha TRACER-9–369.000.000Yamaha YZF-R7–269.000.000Lưu ý: Bảng giá mang tính chất tham khảo và chưa bao gồm chi phí lăn bánh. Có thể phát sinh thêm chi phí khi mua xe.Giá xe máy Suzuki tháng 06/2025 Bảng giá xe máy Suzuki tại Việt NamSuzuki là nhà sản
xuất xe đến từ Nhật Bản, thương hiệu này xuất hiện tại Việt Nam từ những năm cuối thập niên 90 của thế kỷ trước. Với sự sáng tạo và không ngừng nỗ lực, những mẫu xe máy Suzuki luôn chiếm được cảm tình của người tiêu dùng Việt vì chất lượng tốt, chi phí bảo dưỡng/sửa chữa thấp.Bên cạnh đó, xe máy của Suzuki còn nổi bật với khả năng bứt tốc
vượt trội, hiệu suất liên tục, khởi động cơ bền bỉ, mạnh mẽ. Tuy nhiên, do việc đầu tư khá nhiều vào nguyên vật liệu nên giá thành xe máy Suzuki còn là một điểm yếu, khiến mẫu xe này dường như đang phải khá vất vả khi cạnh tranh với các đối thủ khác trong cùng phân khúc.Bảng giá xe máy Suzuki tháng 06/2025Mẫu xePhiên bản/Màu sắcGiá đề
xuất (Đơn vị: VNĐ)Xanh – Bạc – Đen; Trắng – Đỏ – Đen; Đen – Đỏ48.490.000Đen – Trắng; Đen53.490.000Đỏ -Đen; Xanh – Đen45.990.000Nâu – Đen; Xanh – Đen; Trắng – Đỏ – Đen50.990.000Đỏ – Đen; Xanh – Đen; Xám – Đen51.190.000BURGMAN STREETXám mờ – Vàng đồng; Trắng – Vàng đồng; Đen – Vàng đồng48.600.000V-STROM 250SXVàng –
Đen (mới); Cam – Đen (mới); Đen (mới)132.900.000Lưu ý: Bảng giá mang tính chất tham khảo và chưa bao gồm chi phí lăn bánh. Có thể phát sinh thêm chi phí khi mua xe.Giá xe máy SYM tháng 06/2025 Bảng giá xe máy SYM tại Việt NamSYM là thương hiệu xe phổ biến và đã xuất hiện tại thị trường Việt Nam từ nhiều thập kỷ trước. Các mẫu xe máy
SYM được người tiêu dùng Việt đánh giá là mượt mà, chạy êm, tiết kiệm nhiên liệu. Đặc biệt là giá thành rẻ, xe thanh lịch và có lớp áo xe với độ bền cao, thiết kế hiện đại.Bên cạnh đó, phụ tùng thay thế/sửa chữa xe SYM cũng có thể dễ dàng tìm tại các đại lý phụ tùng xe máy tại Việt Nam. Giá xe máy SYM trên thị trường sẽ tùy vào từng phân khúc,
phiên bản khác nhau để có mức giá khác nhau, dưới đây là bảng giá tham khảo.Bảng giá xe máy SYM tháng 06/2025Mẫu xePhiên bản/Màu sắcGiá đề xuất (Đơn vị: VNĐ)Elegant 5016.700.000Elegant 50 (bánh mâm)17.300.000Elegant 11017.400.000Angela 5017.900.000Angela 50 (sơn mờ)18.200.000New Angela 12526.000.000Elite 5023.100.000Elite
50 (bản đặc biệt)23.600.000Galaxy 5017.500.000Galaxy 50 (Bánh mâm)18.600.000SYM Passing–24.700.000SYM Attila 50–26.200.000Star SR 125 EFI28.700.000Star SR 17052.400.000SYM Husky Classic 125–33.900.000Lưu ý: Bảng giá mang tính chất tham khảo và chưa bao gồm chi phí lăn bánh. Có thể phát sinh thêm chi phí khi mua xe.Giá xe
Piaggio tháng 06/2025 Cập nhật bảng giá xe máy Piaggio tại thị trường Việt NamPiaggio là thương hiệu xe tay ga nổi tiếng đến từ Italy. Tại thị trường Việt Nam, Piaggio được biết đến là một thương hiệu nổi tiếng trong lĩnh vực xe tay ga, thu hút sự chú ý của người tiêu dùng bởi những mẫu xe hiện đại, sang trọng và trẻ trung.Các dòng xe máy của
Piaggio hướng đến thời trang, tính tiện dụng. Ngoài xe hai bánh, Piaggio còn tham vào thị trường dòng xe 3 và 4 bánh. Với từng mức giá cụ thể như sau:Bảng giá xe Piaggio tháng 06/2025Mẫu xePhiên bản/Màu sắcGiá đề xuất (Đơn vị: VNĐ)Liberty S57.000.000Liberty 125 One48.600.000Liberty 125i #2560.800.000Medley 125 S80.000.000Medley 150
S96.800.000Piaggio BeverlyBeverly 400 S235.000.000Piaggio MP3–340.000.000Lưu ý: Bảng giá mang tính chất tham khảo và chưa bao gồm chi phí lăn bánh. Có thể phát sinh thêm chi phí khi mua xe.Giá xe Vespa tháng 06/2025 Cập nhật giá xe máy Vespa tại thị trường Việt NamVespa là thương hiệu xe gắn máy nổi tiếng của dòng sản phẩm có thiết
kế yên thấp bánh nhỏ (scooter) của tập đoàn Piaggio, Italy.Tại thị trường Việt, Vespa này luôn nằm trong top thương hiệu bán chạy nhất. Lý do là bởi các dòng xe Vespa luôn sở hữu những cải tiến vượt bậc và thiết kế tinh tế, sang trọng. Điều này giúp hãng xe luôn có thể dễ dàng chinh phục khách hàng, kể cả những vị khách khó tính nhất.Bảng giá xe
máy Vespa tháng 06/2025Mẫu xePhiên bản/Màu sắcGiá đề xuất (Đơn vị: VNĐ)Sprint 12581.000.000Sprint S 12583.300.000Sprint S 15097.800.000Sprint S with TFT 12596.900.000Sprint S with TFT 150110.000.000Sprint Justin Bieber x Vespa 125118.000.000Sprint Justin Bieber x Vespa 150132.000.000Primavera 12576.800.000Primavera S
12579.400.000Primavera RED 12582.800.000Primavera Color Vibe 12584.900.000Primavera 75th 125110.000.000GTS Super 125103.080.000GTS Super Sport 150125.240.000GTS Super Special Edition 150133.740.000GTS Super Sport 300139.520.000GTS Super Tech 300167.240.000GTS Super 75th 300192.020.000GTV 300 HPE–159.800.000Lưu
ý: Bảng giá mang tính chất tham khảo và chưa bao gồm chi phí lăn bánh. Có thể phát sinh thêm chi phí khi mua xe.Giá xe Ducati tháng 06/2025 tại Việt Nam Cập nhật bảng giá xe Ducati tại Việt NamHãng xe Ducati, một đại diện làm cho bất kỳ ai cũng sẽ liên tưởng đến những mẫu xe thể thao có vẻ ngoài hấp dẫn và luôn thu hút được mọi ánh
nhìn.Ducati mang đậm phong cách nước Ý qua từng thiết kế, với nhiều những đường nét quyến rũ, linh hoạt lại nhưng cũng có phần kín đáo. Tại Việt Nam, giá xe Ducati thường có nhiều sự biến đổi, tham khảo giá xe Ducati thông qua bảng sau.Bảng giá xe Ducati tháng 06/2025Mẫu xePhiên bản/Màu sắcGiá đề xuất (Đơn vị: VNĐ)Diavel
Standard849.206.000Diavel Carbon968.253.000XDiavel S1.570.000.000XDiavel Standard1.395.000.000Ducati Hypermotard 939–818.888.000Monster 797 Standard873.015.000Monster 821 Standard698.412.000Monster 821 Dark698.412.000Monster 797 (2021)569.841.000Monster 821 (2021)698.412.000Monster 821 Stealth
(2021)455.000.000MultiStrada 1200992.063.000MultiStrada 950 (2021)601.587.000MultiStrada 950 S (2021)Từ 550.000.000Panigale 959 Standard841.269.000Panigale V4 Standard (2021)1.268.000.000Ducati Panigale V4 S (2021)Từ 992.000.000Ducati SuperSport 950–579.000.000StreetFighter V4650.000.000StreetFighter V4S790.000.000Ducati
Desertx–598.000.000Scrambler Icon379.000.000Scrambler Full Throttle433.000.000Scram Nightshift446.000.000Scrambler Sixty2Từ 382.381.000Scrambler Cafe Racer649.206.000Lưu ý: Bảng giá mang tính chất tham khảo và chưa bao gồm chi phí lăn bánh. Có thể phát sinh thêm chi phí khi mua xe.Giá xe mô tô BMW tháng 06/2025 Cập nhật bảng

giá xe motor BMW tại Việt NamBMW là một thương hiệu nổi tiếng đến từ Đức, chuyên sản xuất các loại xe ô tô và mô tô cao cấp. Tại thị trường Việt Nam, mô tô thuộc thương hiệu BMW luôn được đánh giá cao cả về chất lượng, thiết kế lẫn sức mạnh của khối động cơ Boxer. Bên cạnh đó, mô tô BMW cũng có sự đa dạng, trải dài từ sportbike đến adventure.Giá của các mẫu xe mô tô BMW tại Việt Nam thường có sự biến động tùy thuộc vào dòng xe và phiên bản. Dưới đây là bảng tham khảo giá xe máy BMW:Bảng giá xe máy BMW tháng 06/2025Mẫu xePhiên bản/Màu sắcGiá đề xuất (Đơn vị: VNĐ)M 1000 RR1.399.000.000M 1000 RR1.269.000.000S 1000 RR (2022)Từ 909.000.000S 1000 RR (2023)Từ 959.000.000F 900 XR589.000.000R 1250 GS ADVENTURETừ 719.000.000R 1250 GSTừ 649.000.000BMW TourR 1250 RT1.099.000.000S 1000 RTừ 649.000.000F 900 R459.000.000R 18 B1.139.000.000R 18 Transcontinental1.339.000.000R 18829.000.000R 18 Classic959.000.000R nineTTừ 689.000.000R nineT Scrambler629.000.000C 400 GT329.000.000CE 04569.000.000Lưu ý: Bảng giá mang tính chất tham khảo và chưa bao gồm chi phí lăn bánh. Có thể phát sinh thêm chi phí khi mua xe.Giá xe Harley – Davidson tháng 06/2025 Cập nhật bảng giá xe Harley Davidson tại Việt NamHarley-Davidson, hay còn được gọi là Harley, là một nhà sản xuất xe máy Mỹ có lịch sử hình thành và phát triển từ năm 1903 tại Milwaukee, Wisconsin.Tại thị trường Việt Nam, Harley được đánh giá là một biểu tượng của sức mạnh và phong cách. Harley-Davidson phân phối xe với mức giá bán thuộc phân khúc cao. Tuy nhiên, thương hiệu này vẫn mang đến sự sang trọng và đẳng cấp cho những người yêu thích xe mô tô.Bảng giá xe máy Harley-Davidson tháng 06/2025Mẫu xePhiên bản/Màu sắcGiá đề xuất (Đơn vị: VNĐ)ROAD KING™ SPECIAL1.099.000.000ROAD GLIDE™ SPECIAL1.209.000.000STREET GLIDE™ SPECIAL1.199.000.000ULTRA LIMITED1.369.000.000ROAD GLIDE™ ST1.309.000.000STREET GLIDE™ ST1.309.000.000CVO™ STREET GLIDE™2.309.900.000CVO™ ROAD GLIDE™2.409.900.000CVO™ ROAD GLIDE™ LIMITED ANNIVERSARY3.199.900.000SOFTAIL™ STANDARD679.000.000STREET BOB™ 114729.000.000SPORT GLIDE™799.000.000FAT BOB™ 114799.000.000LOW RIDER™ S719.000.000LOW RIDER™ ST819.000.000FAT BOY™ 114899.000.000BREAKOUT™ 117939.000.000HERITAGE CLASSIC919.000.000Harley-Davidson Adventure TouringPAN AMERICA™ 1250 SPECIAL785.000.000NIGHTSTER™515.000.000NIGHTSTER™ SPECIAL550.000.000SPORTSTER™ S585.000.000Lưu ý: Bảng giá mang tính chất tham khảo và chưa bao gồm chi phí lăn bánh. Có thể phát sinh thêm chi phí khi mua xe.Giá xe Kawasaki tháng 06/2025 Cập nhật bảng giá xe Kawasaki tại Việt NamHãng xe máy Kawasaki chính thức xuất hiện tại thị trường Việt Nam thông qua nhà phân phối TC Motorcycles Việt Nam. Thương hiệu này đã gắn liền với sự mạnh mẽ và đẳng cấp trong ngành công nghiệp xe mô tô.Kawasaki phân phối một loạt các dòng xe mô tô, từ hạng trung đến siêu mô tô. Các mẫu xe của hãng đều mang đậm chất thể thao và hiệu suất cao. Bên cạnh đó, Kawasaki luôn nổi tiếng với chất lượng sản phẩm và khả năng vận hành ổn định.Các mẫu xe của hãng được thiết kế để đáp ứng nhu cầu của đa dạng người dùng, dù là người mới bắt đầu hay những tay lái kỳ cựu.Bảng giá xe Kawasaki tháng 06/2025Mẫu xePhiên bản/Màu sắcGiá đề xuất (Đơn vị: VNĐ)Ninja 400Từ 159 triệu – 162 triệuNinja ZX-25RTừ 192,7 triệu – 197,3 triệuNinja 650Từ 197 triệu – 200 triệuNinja ZX-10R729 triệuZ H2770 triệuNinja H2Từ 1 tỷ 299 triệu – 1 tỷ 830 triệuZ400149 triệuZ650 ABS187 triệuZ900321 triệuZ1000 ABSTừ 435,5 triệu – 498 triệuW17577,3 triệuZ650RS231 triệuVulcan STừ 241 triệu – 251 triệuW800379 triệuZ900RS415 triệuVersys-X 300 ABSTừ 145 triệu – 163 triệuKLX230R149 triệuKLX230S151 triệuKLX230SM151 triệuVersys 650245 triệuLưu ý: Bảng giá mang tính chất tham khảo và chưa bao gồm chi phí lăn bánh. Có thể phát sinh thêm chi phí khi mua xe.Trên đây là toàn bộ bảng giá xe máy của các thương hiệu phổ thông đang bán tại thị trường Việt Nam. Ngoài ra, Thitruongxe.net cũng có cập nhật bảng giá các mẫu xe máy đến từ thương hiệu khác như: Aprilia, Moto Guzzi, Royal Enfield,…Bạn đọc có thể tham khảo bằng cách ấn vào logo của thương hiệu tại bảng phía trên. Trả góp---- 1 tỷ 450 tr - 1 tỷ 480 tr NEW NEW Tất cả Xe tay ga Xe số Xe côn tay Xe phân khối lớn Xe điện Hiện tại chưa có sản phẩm bạn tìm kiếm Trên Chợ Tốt Xe, hiện đang có 67.131 xe máy cũ và 723 xe máy mới đang được rao bán. Tham khảo các thống kê dưới đây để có cái nhìn tổng quan về thị trường mua bán xe máy tại nền tảng Chợ Tốt Xe:Top 5 tỉnh thành có nhiều tin đăng mua bán xe máy nhất Top 5 hãng xe máy có nhiều tin đăng mua bán nhất Top 5 khoảng giá xe máy có nhiều tin đăng mua bán nhất Giá các mẫu xe máy cũ phổ biến trên Chợ Tốt Xe cập nhật 25/06/2025Tham khảo mức giá trung bình của các mẫu xe cũ được đăng bán nhiều nhất trên nền tảng Chợ Tốt Xe:Honda Wave: 10,5 triệuHonda Air Blade: 19,5 triệuHonda SH: 69 triệuYamaha Exciter: 20 triệuHonda Vision: 22 triệuHonda Future: 25 triệuHonda Vario: 36,8 triệuYamaha Sirius: 9,2 triệuHonda Lead: 16 triệuPiaggio Vespa: 20 triệuLưu ý: Mức giá trên Chợ Tốt Xe chỉ mang tính chất tham khảo, vì giá xe cũ còn phụ thuộc vào năm sản xuất, phiên bản, và tình trạng xe.Mua xe máy cũ giúp tiết kiệm chi phí đồng thời cung cấp nhiều lựa chọn với mức giá hợp lý. Trong khi xe máy mới mang lại lợi ích về công nghệ hiện đại và bảo hành chính hãng. Cả hai lựa chọn đều có những ưu điểm riêng, tùy thuộc vào nhu cầu và ngân sách của người mua.Chợ Tốt Xe có lượng truy cập lớn hàng ngày, tạo nên một thị trường mua bán xe máy uy tín và hiệu quả. Với hơn 67.854 tin đăng từ người bán cá nhân và cửa hàng uy tín, Chợ Tốt Xe cung cấp đa dạng mẫu xe máy cũ và mới ở nhiều kiểu dáng, phân khúc, thương hiệu, và mẫu mã.Hãy xem thêm các tin đăng mua bán xe máy giá tốt và chất lượng trên Chợ Tốt Xe tháng 06/2025. Nếu bạn có nhu cầu bán xe máy, đừng ngần ngại đăng tin ngay hôm nay! Các dòng xe máy Yamaha mới nhất, đa dạng phong cách cho bạn thoải mái lựa chọn: – Xe tay ga trẻ trung, tích hợp công nghệ thông minh như Grande, Janus, LEXi, Freego, NVX, Latte. – Xe số gọn nhẹ, bền bỉ với PG-1, Exciter, Jupiter Finn, Sirius FI, Jupiter FI, Sirius. – Xe điện thời thượng, hướng tới lối sống xanh NEO’S. – Xe thể thao mạnh mẽ, dành cho tín đồ đam mê tốc độ với XS155R, MT-03, YZF-R15, XMAX 300, Ténére 700, Tracer 9,… Xe máy Yamaha đồng hành cùng bạn khơi dậy chất riêng trên mọi hành trình. Mua xe máy Yamaha chính hãng tại hệ thống cửa hàng Yamaha Town trên toàn quốc. Dịch vụ chuyên nghiệp – Bảo hành chu đáo. Gọi ngay Tổng đài 18001588 để nhận tư vấn!